



**HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN
SÁCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN**

XÂY DỰNG NẾP SỐNG VĂN MINH TẠI ĐIỂM DI TÍCH VÀ LỄ HỘI



**NHÀ XUẤT BẢN
CHÍNH TRỊ QUỐC GIA**



**NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HÓA DÂN TỘC**

XÂY DỰNG NẾP SỐNG VĂN MINH
TẠI ĐIỂM DI TÍCH VÀ LỄ HỘI

HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN

Chủ tịch Hội đồng

PGS.TS. NGUYỄN THẾ KỶ

Phó Chủ tịch Hội đồng

TS. HOÀNG PHONG HÀ

Thành viên

TRẦN QUỐC DÂN

TS. NGUYỄN ĐỨC TÀI

TS. NGUYỄN AN TIÊM

NGUYỄN VŨ THANH HẢO

**BÙI HOÀI SƠN, PHẠM LAN OANH
LÊ HỒNG PHÚC, MINH ANH**

**XÂY DỰNG NẾP SỐNG VĂN MINH
TẠI ĐIỂM DI TÍCH VÀ LỄ HỘI**

**NHÀ XUẤT BẢN NHÀ XUẤT BẢN
CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - VĂN HÓA DÂN TỘC
SỰ THẬT**

Hà Nội - 2014

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Hiện nay, vấn đề xây dựng nếp sống văn minh đang nhận được sự quan tâm của toàn xã hội. Trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, khi các giá trị mới đang được hình thành trên nền hệ thống các giá trị truyền thống, thì việc xây dựng nếp sống văn minh vừa phù hợp với cuộc sống hối hả của thời kỳ hiện đại, vừa kế thừa những giá trị tốt đẹp từ truyền thống càng trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết.

Với một đất nước có hàng ngàn năm văn hiến, 54 tộc người, hàng chục nghìn lễ hội và di tích thì vấn đề xây dựng nếp sống văn minh tại các điểm di tích và lễ hội là vấn đề rất cần được quan tâm đầy đủ và cụ thể. Thái độ ứng xử văn minh đối với di sản rõ ràng là nhu cầu tất yếu, vừa phải tôn trọng truyền thống vừa cần có những thay đổi cho phù hợp với hoàn cảnh mới. Đất nước ta đang chứng kiến nhiều sự thay đổi có tính chất bước ngoặt. Những thay đổi này vừa tạo ra cơ hội, vừa đem đến những thách thức trong việc xây dựng

một xã hội mới giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Di tích và lễ hội là những di sản văn hóa. Ứng xử với văn hóa, với truyền thống cần phải có những nguyên tắc nhất định vì đó là nơi gắn với tâm linh, là nơi cần có những hành vi chuẩn mực về văn hóa từ cá nhân tới cộng đồng. Nguyên tắc này được thực hiện dựa trên sự hiểu biết và tôn trọng đối với truyền thống nói riêng và di sản văn hóa nói chung. Đây không đơn thuần chỉ là những ứng xử với quá khứ mà thực sự cũng là những ứng xử với hiện tại và tương lai. Với những quan điểm trên, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật phối hợp với Nhà xuất bản Văn hóa dân tộc xuất bản cuốn sách ***Xây dựng nếp sống văn minh tại điểm di tích và lễ hội.***

Xin giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 11 năm 2014

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

NHẬN THỨC CHUNG VỀ XÂY DỰNG NẾP SỐNG VĂN MINH TẠI ĐIỂM DI TÍCH VÀ LỄ HỘI

I. DI TÍCH VÀ LỄ HỘI LÀ DI SẢN VĂN HÓA QUÝ GIÁ CỦA DÂN TỘC

1. Di tích

Di tích là dấu vết của quá khứ còn lưu lại trong lòng đất hoặc trên mặt đất có ý nghĩa về mặt lịch sử, văn hóa¹.

Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 (sửa đổi, bổ sung năm 2009 bởi Luật số 32/2009/QH12), sau đây gọi tắt là Luật Di sản văn hóa, gọi chung di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh là di tích².

a) Di tích lịch sử - văn hóa

Luật Di sản văn hóa quy định: Di tích lịch sử - văn hóa phải có một trong các tiêu chí sau đây:

1. Viện Ngôn ngữ học: *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng - Trung tâm Từ điển học, Hà Nội, 2000, tr.254.

2. Từ đây gọi chung di tích lịch sử- văn hóa và danh lam thắng cảnh là di tích.

- Công trình xây dựng, địa điểm gắn với sự kiện lịch sử, văn hóa tiêu biểu của quốc gia hoặc của địa phương.

- Công trình xây dựng, địa điểm gắn với thân thế và sự nghiệp của anh hùng dân tộc, danh nhân, nhân vật lịch sử có ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển của quốc gia hoặc của địa phương trong các thời kỳ lịch sử.

- Địa điểm khảo cổ có giá trị tiêu biểu.

- Công trình kiến trúc, nghệ thuật, quần thể kiến trúc, tổng thể kiến trúc đô thị và địa điểm cư trú có giá trị tiêu biểu cho một hoặc nhiều giai đoạn phát triển kiến trúc, nghệ thuật.

Văn bản hợp nhất số 3202/VBHN-BVHTTDL, ban hành ngày 3-9-2013 đã căn cứ vào tiêu chí này để phân loại di tích lịch sử - văn hóa thành:

- Di tích lịch sử (di tích lưu niệm sự kiện, di tích lưu niệm danh nhân).

- Di tích kiến trúc nghệ thuật.

- Di tích khảo cổ.

Qua các quy định trên, có thể hiểu:

Di tích lịch sử (di tích lưu niệm sự kiện, di tích lưu niệm danh nhân) là công trình xây dựng, địa điểm gắn với sự kiện lịch sử, văn hóa tiêu biểu của quốc gia hoặc của địa phương; công trình xây dựng, địa điểm gắn với thân thế và sự nghiệp của anh hùng dân tộc, danh nhân, nhân vật lịch sử có

ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển của quốc gia hoặc của địa phương trong các thời kỳ lịch sử. Một số di tích lịch sử tiêu biểu ở nước ta có thể kể ở đây là: Đền Hùng, Cổ Loa, cố đô Hoa Lư, chùa Thiên Mụ, Cột Cờ, khu di tích lịch sử Kim Liên, đền Kiếp Bạc, khu di tích chiến thắng Điện Biên Phủ, địa đạo Củ Chi, khu di tích lịch sử cách mạng Pác Bó, làng cổ Đường Lâm (Hà Nội), lăng đá họ Ngô (Bắc Giang), chùa Đồng Quan (Hải Phòng), làng kháng chiến Stor (Gia Lai), Phủ Quảng Cung (Nam Định), đền thờ Bác Hồ ở Long Đức (Trà Vinh),... Pác Bó (Cao Bằng), ATK Định Hóa (Thái Nguyên), Nhà tù Sơn La (Sơn La), đình Thới Sơn (An Giang), Ngục Kon Tum, Ngục Đắk Glei, di tích lịch sử chiến thắng Plei Kần (Kon Tum), Nhà đày Buôn Ma Thuật, đình Lạc Giao, đồn điền Cada (Đắk Lắk)... Theo thống kê, đến năm 2010, di tích lịch sử chiếm 51,2% số di tích được xếp hạng.

Di tích kiến trúc, nghệ thuật là công trình kiến trúc, nghệ thuật, quần thể kiến trúc, tổng thể kiến trúc đô thị và địa điểm cư trú có giá trị tiêu biểu cho một hoặc nhiều giai đoạn phát triển kiến trúc nghệ thuật. Những di tích kiến trúc, nghệ thuật tiêu biểu có thể kể đến là: phố cổ Hội An, nhà thờ Phát Diệm, Chùa Keo, làng cổ Phước Tích, chùa Ân, chùa Phước Minh Cung, chùa Kom Pong

hay chùa Ông Mẹt (thành phố Trà Vinh),... Tính đến năm 2010, di tích kiến trúc nghệ thuật chiếm 44,2% tổng số di tích được xếp hạng.

Di tích khảo cổ là địa điểm khảo cổ có giá trị tiêu biểu. Ví dụ, hoàng thành Thăng Long, hang Con Moong, di chỉ Đông Sơn, động Người Xưa, thánh địa Mỹ Sơn, di tích Nậm Tun (Lai Châu), di tích Phôi Phối - Bãi Cọi (Hà Tĩnh). Tính đến năm 2010, di tích khảo cổ chiếm 1,3% các di tích được xếp hạng.

b) Danh lam thắng cảnh

Luật Di sản văn hóa quy định: Danh lam thắng cảnh phải có một trong các tiêu chí sau đây:

- Cảnh quan thiên nhiên hoặc địa điểm có sự kết hợp giữa cảnh quan thiên nhiên với công trình kiến trúc có giá trị thẩm mỹ tiêu biểu.

- Khu vực thiên nhiên có giá trị khoa học về địa chất, địa mạo, địa lý, đa dạng sinh học, hệ sinh thái đặc thù hoặc khu vực thiên nhiên chứa đựng những dấu tích vật chất về các giai đoạn phát triển của trái đất.

Có thể liệt kê những danh lam thắng cảnh nổi tiếng của nước ta như: thác Prenn (Lâm Đồng), làng Phước Tích (Thừa Thiên Huế), ao Bà Om (Trà Vinh); hồ Lắc, thác Draí Dlong, thác Draí Kpơr, Thác Dray Nur, đồi Cư H'Lăm, thác Gia Long (Đắk Lắk).

Loại di tích thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên hoặc địa điểm có sự kết hợp giữa cảnh quan thiên nhiên với công trình kiến trúc có giá trị thẩm mỹ tiêu biểu đặc biệt ở nước ta có: Tràng An - Tam Cốc - Bích Động, vịnh Hạ Long, động Phong Nha.

Khu vực thiên nhiên có giá trị khoa học về địa chất, địa mạo, địa lý, đa dạng sinh học, hệ sinh thái đặc thù hoặc khu vực thiên nhiên chứa đựng những dấu tích vật chất về các giai đoạn phát triển của trái đất, có: vịnh Hạ Long, cao nguyên Đồng Văn, các vườn quốc gia và khu dự trữ sinh quyển thế giới ở Việt Nam.

Danh lam thắng cảnh chiếm khoảng 3,3% số di tích được xếp hạng.

Luật Di sản văn hóa quy định tiêu chí để xếp hạng di tích như sau:

- Di tích cấp tỉnh là di tích có giá trị tiêu biểu của địa phương, bao gồm:

+ Công trình xây dựng, địa điểm ghi dấu sự kiện, mốc lịch sử quan trọng của địa phương hoặc gắn với nhân vật có ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển của địa phương trong các thời kỳ lịch sử;

+ Công trình kiến trúc, nghệ thuật, quần thể kiến trúc, tổng thể kiến trúc đô thị và địa điểm cư trú có giá trị trong phạm vi địa phương;

+ Địa điểm khảo cổ có giá trị trong phạm vi địa phương;

+ Cảnh quan thiên nhiên hoặc địa điểm có sự kết hợp giữa cảnh quan thiên nhiên với công trình kiến trúc, nghệ thuật có giá trị trong phạm vi địa phương.

- Di tích quốc gia là di tích có giá trị tiêu biểu của quốc gia, bao gồm:

+ Công trình xây dựng, địa điểm ghi dấu sự kiện, mốc lịch sử quan trọng của dân tộc hoặc gắn với anh hùng dân tộc, danh nhân, nhà hoạt động chính trị, văn hóa, nghệ thuật, khoa học nổi tiếng có ảnh hưởng quan trọng đối với tiến trình lịch sử của dân tộc;

+ Công trình kiến trúc, nghệ thuật, quần thể kiến trúc, tổng thể kiến trúc đô thị và địa điểm cư trú có giá trị tiêu biểu trong các giai đoạn phát triển kiến trúc, nghệ thuật Việt Nam;

+ Địa điểm khảo cổ có giá trị nổi bật đánh dấu các giai đoạn phát triển của văn hóa khảo cổ;

+ Cảnh quan thiên nhiên đẹp hoặc địa điểm có sự kết hợp giữa cảnh quan thiên nhiên với công trình kiến trúc, nghệ thuật hoặc khu vực thiên nhiên có giá trị khoa học về địa chất, địa mạo, địa lý, đa dạng sinh học, hệ sinh thái đặc thù.

- Di tích quốc gia đặc biệt là di tích có giá trị đặc biệt tiêu biểu của quốc gia, bao gồm:

+ Công trình xây dựng, địa điểm gắn với sự kiện đánh dấu bước chuyển biến đặc biệt quan

trọng của lịch sử dân tộc hoặc gắn với anh hùng dân tộc, danh nhân tiêu biểu có ảnh hưởng to lớn đối với tiến trình lịch sử của dân tộc;

+ Công trình kiến trúc, nghệ thuật, quần thể kiến trúc, tổng thể kiến trúc đô thị và địa điểm cư trú có giá trị đặc biệt đánh dấu các giai đoạn phát triển kiến trúc, nghệ thuật Việt Nam;

+ Địa điểm khảo cổ có giá trị nổi bật đánh dấu các giai đoạn phát triển văn hóa khảo cổ quan trọng của Việt Nam và thế giới;

+ Cảnh quan thiên nhiên nổi tiếng hoặc địa điểm có sự kết hợp giữa cảnh quan thiên nhiên với công trình kiến trúc, nghệ thuật có giá trị đặc biệt của quốc gia hoặc khu vực thiên nhiên có giá trị về địa chất, địa mạo, địa lý, đa dạng sinh học và hệ sinh thái đặc thù nổi tiếng của Việt Nam và thế giới.

Trong trường hợp di tích đã được xếp hạng mà sau đó có đủ căn cứ xác định là không đủ tiêu chuẩn hoặc bị hủy hoại không có khả năng phục hồi thì cấp có thẩm quyền quyết định xếp hạng di tích đó có quyền ra quyết định hủy bỏ xếp hạng đối với di tích đó.

Mật độ và số lượng di tích tập trung nhiều nhất ở 11 tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng với tỷ lệ chiếm khoảng 70% di tích của Việt Nam.

2. Lễ hội

Lễ hội là loại hình sinh hoạt văn hóa - tín ngưỡng dân gian của cộng đồng. Ở Việt Nam, lễ hội gắn bó với làng xã như một thành tố không thể thiếu vắng trong đời sống cộng đồng.

Cho đến nay, việc phân loại lễ hội cũng còn có nhiều ý kiến, song tại Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng (Ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 6-11-2009 của Chính phủ)¹ đã ghi nhận các loại lễ hội sau: lễ hội dân gian; lễ hội lịch sử, cách mạng; lễ hội tôn giáo; lễ hội văn hóa, thể thao, du lịch và lễ hội có nguồn gốc từ nước ngoài tổ chức tại Việt Nam.

Mỗi lễ hội dân gian cũng như lễ hội lịch sử, cách mạng đều được hình thành trong quá trình lịch sử hàng ngàn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc. Mỗi lễ hội đều có nét tiêu biểu riêng và chứa đựng trong đó nhiều giá trị văn hóa cao đẹp, đậm đà bản sắc Việt Nam. Mỗi lễ hội đều hướng tới một nhân vật (hoặc một tập thể nhân vật) được coi là linh thiêng, cần được tôn kính, ghi ơn, và phải được các đời sau tưởng nhớ, cúng giỗ

1. Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 6-11-2009 của Chính phủ hiện đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04-01-2012 của Chính phủ, sau đây gọi là Nghị định số 103/2009/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung.

chân thành. Đó là các anh hùng dân tộc trong chống ngoại xâm; là các danh nhân văn hóa; là những người có công lao to lớn đối với việc xây dựng đất nước, phát triển kinh tế - xã hội ở từng địa phương cũng như với cả nước; là những người có công truyền nghề, chống thiên tai, khai phá đất hoang mở đất, lập làng ấp mới; là những người hy sinh vì nghĩa lớn; là những người giàu lòng nhân ái trong hoạt động cứu trợ đồng bào. Lễ hội chính là thái độ thể hiện lòng biết ơn và sự ngưỡng vọng, tôn vinh của người đời sau đối với công lao và đức độ của các đối tượng đáng kính nói trên; đó là tấm lòng biết ơn người có công, truyền thống "uống nước nhớ nguồn" của nhân dân ta. Do vậy lễ hội được coi là nhịp cầu nối quá khứ với hiện tại; là một trong những môi trường giáo dục truyền thống và văn hóa dân tộc rất tốt cho lớp trẻ; là một nhu cầu tinh thần chính đáng của mọi người, cần được trân trọng.

Lễ hội truyền thống là sự tổng hợp của tín ngưỡng, tôn giáo, nghệ thuật biểu diễn. Về cơ bản, lễ hội bao gồm phần lễ và phần hội. Phần lễ bao gồm các nghi thức tế tự với các bài văn tế, thường diễn ra ở những nơi trang nghiêm như: trong hoặc trước cửa đình, đền, miếu, chùa,... mục đích là để giao tiếp với thần linh sông núi, các vị thần tổ nghề, anh linh các vị anh hùng dân tộc, mời tổ tiên các dòng họ về dự hội với dân làng. Lễ hội làng hội tự

sức mạnh thiêng liêng của cả trời đất, non sông, tổ tiên và con cháu. Bởi thế, trong dịp lễ hội, thông qua các nghi thức tín ngưỡng tôn giáo để ước mong nối sợi dây giao cảm giữa thần - người - cộng đồng và thể hiện nguyện vọng của họ trong không gian và thời gian thiêng liêng.

Phần hội, về cơ bản diễn ra nhằm thỏa mãn nhu cầu vui chơi giải trí của con người thông qua các trò chơi dân gian, địa điểm diễn ra thường ở những bãi đất trống, vạt rừng, trên mặt ao, hồ, sông,... Theo nhà nghiên cứu văn hóa dân gian - Tiến sĩ Nguyễn Chí Bền thì "trong các trò chơi dân gian, khá nhiều trò chơi vốn là các trò diễn nghi lễ hoặc mang tính nghi lễ, nhưng hiện tại, nó đã nhạt dần hay mất đi tính nghi lễ, khiến chúng ta lầm tưởng đó là trò chơi dân gian đơn thuần. Chẳng hạn, trò chơi gà, đấu vật"¹.

Thời gian tổ chức lễ hội tập trung nhiều vào mùa xuân và mùa thu - đây là những thời điểm trong năm được coi là thuận lợi cho con người tiếp cận được nhiều hơn nguồn năng lượng thiêng của vũ trụ. Theo vòng quay mùa vụ cổ truyền, đây cũng là quãng thời gian nông nhàn, phù hợp với điều kiện sản xuất và nghỉ ngơi của bà con nông dân.

1. Nhiều tác giả: *Kho tàng lễ hội cổ truyền Việt Nam*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Tạp chí Văn hóa nghệ thuật, Hà Nội, 2000.

Lễ hội có ý nghĩa rất lớn trong cuộc sống. Thông qua lễ hội, các giá trị truyền thống của làng quê như ý thức về cội nguồn, tổ tiên, dân tộc, anh hùng dân tộc; ý thức về đồng loại, cố kết con người với cộng đồng; ý thức giữ gìn nét đẹp thuần phong mỹ tục của cộng đồng được gia tăng, củng cố. Con người trong thời điểm diễn ra lễ hội dường như hòa đồng, xích lại gần nhau hơn, giao lưu cởi mở chân thành hơn.

II. XÂY DỰNG NẾP SỐNG VĂN MINH TẠI ĐIỂM DI TÍCH VÀ LỄ HỘI LÀ MỘT VIỆC CẦN THIẾT

Di tích (di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh) và lễ hội là di sản văn hóa của dân tộc. Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 (được bổ sung, sửa đổi năm 2009 bởi Luật số 32/2009/QH12 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa) khẳng định: "Di sản văn hóa Việt Nam là tài sản quý giá của cộng đồng các dân tộc Việt Nam và là một bộ phận của di sản văn hóa nhân loại, có vai trò to lớn trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của nhân dân ta". Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII đã chỉ rõ: "Di sản văn hóa là tài sản vô giá, gắn kết cộng đồng dân tộc, là cốt lõi của bản sắc dân tộc, cơ sở để sáng tạo những giá trị mới và giao lưu văn hóa"¹.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr.63.

Di tích và lễ hội là hồn cốt của dân tộc; là nền tảng tinh thần, động lực nội sinh của sự phát triển bền vững của mỗi cá nhân và toàn dân tộc, nhất là trong quá trình đổi mới, hội nhập và phát triển hiện nay.

Di tích, lễ hội là nơi hướng mọi người tìm về cội nguồn, tìm về với quá khứ hào hùng của dân tộc, cũng là nơi giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ, làm cho văn hóa của dân tộc không bị tách rời khỏi truyền thống, giữ lại những giá trị tự thân, đồng thời tạo nên cốt cách, bản lĩnh, năng lực của mỗi dân tộc. Những hệ giá trị này có tính ổn định rất lớn và có tính bền vững tương đối, có sức mạnh to lớn đối với cộng đồng... Trong xã hội đương đại, ngoài những đóng góp để làm nên sức mạnh tinh thần của dân tộc, di tích và lễ hội còn đóng góp không nhỏ vào việc phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Điều dễ nhận ra là di tích và lễ hội gắn bó mật thiết với hoạt động du lịch - một hoạt động trong tương lai sẽ góp phần không nhỏ vào việc phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước ta, thậm chí nó còn được xem là tài nguyên của du lịch. Nếu không nhận thức đầy đủ những giá trị tiềm ẩn của di tích và lễ hội để khai thác vốn "tài nguyên" đó hoặc khai thác một cách bừa bãi thì nguồn "tài nguyên" ấy hoặc là sẽ bị lãng quên hoặc là sẽ đến lúc cạn kiệt.

Đánh giá về những kết quả đã đạt được trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị của di sản văn hóa ở nước ta trong những năm vừa qua, Chiến lược Phát triển văn hóa đến năm 2020 (ban hành kèm theo Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 6-5-2009 của Thủ tướng Chính phủ) đã chỉ rõ: "Nhận thức về giá trị di sản văn hóa và truyền thống văn hóa ngày càng được nâng cao, tạo được sự đồng thuận và nguồn lực xã hội trong việc bảo vệ và phát huy di sản văn hóa, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

Di sản văn hóa vật thể và phi vật thể là nền tảng để hun đúc nên bản sắc văn hóa và hệ giá trị của văn hóa dân tộc, là một nguồn lực cho phát triển. Đã có sự chuyển biến tích cực về nhận thức của lãnh đạo các cấp, của nhân dân đối với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của dân tộc. Hàng ngàn di tích được chống xuống cấp, tu bổ, tôn tạo. Hệ thống bảo tàng nước ta, nơi lưu giữ và giới thiệu một khối lượng lớn di sản lịch sử - văn hóa quý giá, bước đầu có những đổi mới, thu hút ngày một nhiều khách tham quan, du lịch, góp phần giáo dục truyền thống dân tộc, phát triển kinh tế - xã hội. Công tác giữ gìn, bảo tồn và phát huy tinh hoa văn hóa dân tộc, đặc biệt là văn hóa của các dân tộc thiểu số, có bước phát triển mới về quy mô cũng như chiều sâu".

Tuy nhiên, Chiến lược Phát triển văn hóa đến năm 2020 cũng chỉ ra những yếu kém trong công việc này, đó là: "Di sản văn hóa đang đứng trước nhiều thách thức, chưa giải quyết tốt mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển. Việc bảo tồn di sản văn hóa chưa được triển khai theo một quy hoạch, kế hoạch dài hạn nên thường bị động. Chưa có sự phối hợp đồng bộ giữa quy hoạch bảo tồn di tích với quy hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội của các ngành khác trên cùng địa bàn, nên chưa tạo được cơ sở vật chất, môi trường văn hóa và sinh thái đồng bộ, có chất lượng ở di tích. Việc xử lý hài hòa giữa bảo tồn và phát triển còn lúng túng. Hiện tượng lấn chiếm đất đai di tích, thương mại hóa hoạt động và tổ chức lễ hội ở di tích, đào bới, mua bán trái phép cổ vật,... diễn ra ngày càng phổ biến, nhưng chưa có biện pháp giải quyết triệt để. Đội ngũ những người làm công tác bảo tồn trong cả nước còn thiếu về số lượng, tính chuyên nghiệp chưa cao, lúng túng trong việc xử lý những vấn đề phức tạp do thực tiễn đặt ra, làm ảnh hưởng đến chất lượng bảo tồn và tôn tạo di tích, thậm chí làm sai lệch, biến dạng tính nguyên gốc của di tích".

"Việc phục hồi và phát huy văn hóa truyền thống, nhất là việc tổ chức lễ hội, còn mang tính tự phát, mang tính phong trào, thiếu chọn lọc; chưa khai thác, phát huy được đầy đủ nét độc đáo,

bản sắc riêng và giá trị tốt đẹp của văn hóa truyền thống; đồng thời cũng chưa chú ý phát huy tính chủ động của quần chúng, vai trò chủ thể văn hóa của cộng đồng chưa thật sự được coi trọng, ảnh hưởng tới chất lượng việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc".

Đó là những đánh giá tổng quát, còn nhìn vào cụ thể hơn thì thấy rằng, thời gian gần đây, việc bảo vệ và phát huy giá trị của di tích và lễ hội đã và đang xuất hiện những biểu hiện tiêu cực, phản cảm như: mở rộng quy mô lễ hội một cách tràn lan; trách nhiệm của người quản lý và ý thức của người tham gia lễ hội và tham quan di tích còn nhiều hạn chế, bất cập dẫn đến có thái độ và hành vi ứng xử chưa văn hóa đối với di sản văn hóa; các hiện tượng tiêu cực như: mê tín dị đoan, xâm phạm cảnh quan môi trường, an ninh trật tự không bảo đảm, thương mại hóa lễ hội có chiều hướng phát triển,... Thực trạng này đang làm giảm đi giá trị chân thực vốn có và làm sai lệch giá trị bản sắc văn hóa của di sản, gây bức xúc trong dư luận xã hội.

Trước tình hình đó, Đảng và Nhà nước ta đã tăng cường sự quan tâm chỉ đạo nhằm giữ gìn và phát huy vốn di sản văn hóa quý giá của dân tộc. Kết luận số 51/KL/TW ngày 22-7-2009 của Bộ Chính trị (khóa X) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TW ngày 12-1-1998 của Bộ Chính trị khóa VIII về thực

hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 6-11-2009 ban hành *Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng (đã sửa đổi, bổ sung)*; Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12-11-2013 của Chính phủ *quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo*; Công điện số 162/CD-TTg ngày 9-2-2011 của Thủ tướng Chính phủ về *Công tác quản lý và tổ chức lễ hội*; Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21-1-2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch *quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội*; Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 26-11-2012 của Thủ tướng Chính phủ về *việc tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí*; Chỉ thị số 265/CT-BVHTTDL ngày 18-12-2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về *việc tăng cường công tác quản lý, tổ chức và thực hiện nếp sống văn minh trong hoạt động lễ hội...* là những văn bản pháp quy hướng dẫn thực hiện việc giữ gìn và phát huy di sản văn hóa dân tộc, trong đó có di tích và lễ hội.

Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, nâng cao trách nhiệm của nhân dân trong việc tham gia bảo vệ và phát huy giá trị di tích và lễ hội mà công việc cụ thể, thiết thực trước mắt là xây dựng

nếp sống văn minh tại các điểm di tích, lễ hội là những giải pháp cơ bản để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, góp phần xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Trong đời sống cộng đồng, xây dựng nếp sống văn minh tại các điểm di tích và lễ hội là cách chúng ta xây dựng thói quen tuân thủ những quy định về bảo vệ, gìn giữ, phát huy những giá trị tích cực của di tích và lễ hội; chủ động tiến hành những hoạt động mang ý nghĩa tích cực, tiến bộ góp phần bảo vệ và làm gia tăng những giá trị đích thực của di tích và lễ hội; mỗi người, mỗi cộng đồng và toàn xã hội cần có lối ứng xử văn minh với di tích, lễ hội và biến lối ứng xử này thành thói quen, thành nếp sống.

Xây dựng nếp sống văn minh tại điểm di tích và lễ hội góp phần quan trọng trong việc:

- Thỏa mãn nhu cầu chính đáng về sinh hoạt văn hóa - tín ngưỡng của nhân dân, làm cho đời sống tinh thần của nhân dân thêm đa dạng, vui tươi; tăng cường tình cảm đoàn kết cộng đồng.

- Đáp ứng các yêu cầu về tín ngưỡng của nhân dân; củng cố niềm tin của nhân dân vào đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Giáo dục truyền thống văn hóa và lòng yêu nước cho nhân dân.

- Tạo môi trường văn hóa nhằm bảo tồn và

phát huy các giá trị của di sản văn hóa dân tộc.

- Làm cho di tích và lễ hội trở thành một trong những động lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng và cả nước.

- Đưa các hoạt động tại các điểm di tích và lễ hội đi vào nền nếp, quy củ; hạn chế các tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan...

- Phát huy vai trò của người dân trong việc quản lý và phát huy giá trị của di tích và lễ hội truyền thống.

Chính vì vậy, xây dựng nếp sống văn minh tại các điểm di tích, lễ hội là một việc làm cần thiết hiện nay.

Xã hội càng phát triển đòi hỏi con người càng phải có ý thức, có kỷ luật, có trách nhiệm đối với bản thân, gia đình và xã hội. Việc không tôn trọng cộng đồng, không tuân thủ nếp sống văn minh tại những nơi công cộng là rào cản lớn cho sự phát triển, hòa nhập của bản thân mỗi người, góp phần khiến xã hội bị tụt hậu so với tốc độ phát triển chung của quốc gia, dân tộc trong khu vực và trên thế giới đang ngày càng mở rộng giao lưu.

Thực hiện những nội dung xây dựng nếp sống văn minh tại các điểm di tích, lễ hội là công việc của các cấp chính quyền nơi có điểm di tích, lễ hội; của cộng đồng dân cư địa phương và của khách du lịch.

NHỮNG VIỆC CẦN THỰC HIỆN TRONG XÂY DỰNG NẾP SỐNG VĂN MINH TẠI ĐIỂM DI TÍCH, LỄ HỘI

Quy chế Hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng (ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung) quy định: Các hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng phải nhằm xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; giáo dục nếp sống lành mạnh và phong cách ứng xử có văn hóa cho mọi người; kế thừa và phát huy truyền thống nhân ái, nghĩa tình, thuần phong mỹ tục; nâng cao hiểu biết và trình độ thẩm mỹ, làm phong phú đời sống tinh thần của nhân dân; ngăn chặn sự xâm nhập và bài trừ những sản phẩm văn hóa có nội dung độc hại; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Với yêu cầu đó, xây dựng nếp sống văn minh tại các điểm di tích (di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh) và lễ hội bao gồm những nội dung chính:

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm về giữ gìn, bảo vệ những giá trị (vật chất và tinh thần) của di tích, lễ hội.

- Giữ gìn bản sắc văn hóa tốt đẹp của địa phương, dân tộc.

- Thực hiện văn minh tín ngưỡng; bài trừ các hủ tục, phong tục tập quán lạc hậu; bài trừ mê tín dị đoan.

- Bảo đảm trật tự, an toàn xã hội (phòng, chống tệ nạn xã hội; bảo đảm an toàn giao thông; vệ sinh môi trường; bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm; phòng, chống dịch bệnh; thực hiện văn minh dịch vụ và thương mại).

- Thực hành tiết kiệm.

I. NÂNG CAO Ý THỨC, TRÁCH NHIỆM VỀ GIỮ GÌN, BẢO VỆ NHỮNG GIÁ TRỊ CỦA DI TÍCH VÀ LỄ HỘI

Tính đến tháng 8-2010, Việt Nam có hơn 40.000 di tích, thắng cảnh trong đó có hơn 3.000 di tích được xếp hạng di tích quốc gia và hơn 5.000 di tích được xếp hạng cấp tỉnh và có gần 8.000 lễ hội, trong đó có hơn 7.000 lễ hội dân gian, hơn 300 lễ hội lịch sử, hơn 500 lễ hội tôn giáo, còn lại là lễ hội khác. Đây là vốn di sản văn hóa vô cùng quý giá của dân tộc cần được bảo vệ cả về phương diện giá trị vật chất lẫn tinh thần của di sản.

1. Bảo vệ giá trị vật chất của di tích

Hơn ở đâu hết, các điểm di tích là những công trình xây dựng, công trình kiến trúc hội tụ các giá trị nghệ thuật cao về kiến trúc, hội họa, điêu khắc: những bức vẽ có nội dung tín ngưỡng hoặc trang trí; những pho tượng Phật, tượng Thánh, tượng các nhân vật được thờ cúng; chuông, khánh, những đồ thờ tự và hệ thống hoành phi, câu đối, văn bia... chứa đựng những giá trị vật chất quý giá, là kết tinh của sức lao động, sáng tạo, của cải, mồ hôi, nước mắt của bao thế hệ người Việt Nam. Di tích là những chứng tích vật chất phản ánh sâu sắc nhất về đặc trưng văn hóa, về cội nguồn và truyền thống đấu tranh dựng nước, giữ nước hào hùng, vĩ đại của cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Những giá trị này được cha ông ta trao truyền lại, bởi vậy, trách nhiệm của chúng ta là phải giữ gìn, bảo vệ và phát huy giá trị của những báu vật này, đó là một cách ứng xử văn minh đối với di tích, đối với lịch sử.

Dưới tác động của điều kiện tự nhiên (thời tiết, khí hậu); sự tàn phá của chiến tranh; quá trình khai thác của con người, sự quá tải của số lượng khách tham quan tại một thời điểm nào đó và đặc biệt là sự thiếu ý thức của con người đã tạo nên những tác động xấu đối với di tích và di vật. Điều này đã khiến không ít di tích và di vật xuống cấp,

thậm chí bị hủy hoại, biến mất. Có thể kể ra đây một số hành vi kém văn minh thường gặp của con người đối với di tích:

- Tại nhiều khu di tích, du khách đã có những hành động xâm hại đến di tích như: vi phạm quy định "không tiếp xúc trực tiếp với hiện vật"; viết tên, khắc tên lên các bộ phận di tích một cách bừa bãi.

Để cầu may trong thi cử, học hành, nhiều khách tham quan đã xoa đầu các Cụ Rùa tại văn bia Văn Miếu - Quốc Tử Giám khiến đầu các Cụ Rùa trở nên trơn nhẵn không còn nhận biết được nét nghệ thuật trong điêu khắc, thậm chí có người đẹp nọ còn ngồi lên các Cụ Rùa để lấy dáng chụp ảnh.

- Do hám lợi, một số kẻ xấu đã ăn cắp cổ vật tại các di tích; đã đào bới, khai quật khảo cổ trái phép.

- Rất nhiều di tích đã bị "cải tạo", chứ không phải "tôn tạo" khiến di tích bị biến dạng, bị mất đi tính nguyên gốc và giá trị vốn có, gây phản cảm.

- Một số di tích bị xây dựng lại một cách tùy tiện, không được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền do tâm lý thích mới, thích to lớn, hoành tráng mà không hiểu được những giá trị về mặt lịch sử, văn hóa, khoa học, thẩm mỹ và kiến trúc.

- Cảnh quan của nhiều di tích đã bị phá vỡ do các công trình xây dựng xung quanh không phù hợp với quy hoạch truyền thống của khu di tích về quy mô, vị trí, màu sắc, hình dáng, kiến trúc.

Qua những dẫn chứng trên, có thể thấy, chính con người đang hủy hoại nguồn tài sản vô giá mà cha ông để lại. Di tích đang kêu cứu. Vì vậy, gìn giữ và bảo vệ giá trị vật chất của di tích, ngoài trách nhiệm quản lý của cơ quan nhà nước cấp trên, phải là trách nhiệm của cả một hệ thống có liên quan trực tiếp đến di tích, bao gồm: chính quyền địa phương nơi có điểm di tích, cư dân địa phương và khách du lịch.

Về phía chính quyền địa phương nơi có di tích, cần thực hiện tốt các trách nhiệm sau:

- Tổ chức bộ máy và phân cấp quản lý; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận, cá nhân trong việc quản lý và bảo vệ di tích.

- Tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao ý thức bảo vệ giá trị vật chất của di tích.

- Ban hành quy chế quản lý, khai thác và bảo vệ di tích tại địa phương; đưa nội dung này vào quy ước, hương ước.

- Niêm yết quy định về tham quan di tích tại điểm di tích.

- Phải xác định rõ quan điểm phát triển du lịch trên cơ sở khai thác các di tích là luôn gắn công tác bảo tồn tính đa dạng, gìn giữ các giá trị di tích lịch sử - văn hóa với việc khai thác phục vụ du lịch, hay nói cách khác, phát triển du lịch vì mục tiêu văn hóa.

- Việc bảo vệ, tôn tạo di tích phải theo đúng quy trình, quy định của pháp luật, bảo đảm tính khoa học, hướng tới phục vụ ngày càng tốt hơn các đối tượng đến tham quan nghiên cứu, trong đó có khách du lịch.

- Khuyến khích sự tham gia rộng rãi của cộng đồng địa phương vào các hoạt động bảo tồn di tích.

- Xử lý kịp thời và triệt để những hành vi vi phạm di tích; giải quyết dứt điểm việc di dời các hộ dân đang sinh sống tại đất di tích, đặc biệt là các hộ lấn chiếm.

- Đánh giá đúng tình hình cụ thể về hiện trạng cảnh quan, nội thất và hiện vật, cổ vật, đồ thờ và nguyên nhân gây hư hỏng, xuống cấp của di tích và di vật, cổ vật, hiện vật của địa phương, đề ra biện pháp tu bổ.

- Có biển ghi xuất xứ, giá trị, mã khoa học với từng di vật, cổ vật. Không tuyên truyền, giới thiệu sai lệch về nội dung và giá trị của di vật, cổ vật.

- Không tùy tiện làm thay đổi nguyên gốc vốn có của di vật, cổ vật; không đưa thêm hoặc di dời, thay đổi hiện vật trong di tích hoặc tu bổ, phục hồi khi chưa được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Bố trí bảo vệ an toàn, phòng tránh đánh cắp cổ vật, hiện vật.

- Các cổ vật, hiện vật quý như sắc phong, tranh, tượng, đồ thờ cúng, v.v. cần được bảo quản

và lưu giữ bằng tủ kính, kết sắt,... và giao cho người trong Ban Quản lý di tích cất giữ.

- Khi di tích có dấu hiệu xuống cấp hoặc bị xâm hại, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quản lý trực tiếp phải có phương án bảo vệ kịp thời và báo cáo cơ quan chức năng cùng phối hợp bảo vệ, tu bổ hoặc có biện pháp xử lý.

- Thực hiện tu bổ, phục hồi hiện vật, cổ vật theo hướng dẫn tại Thông tư Quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích số 18/2012/TT-BVHTTDL ngày 28-12-2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Về phía cư dân địa phương nơi có di tích, cần thực hiện các trách nhiệm sau:

- Cần nhận thức một cách sâu sắc rằng, bảo vệ các giá trị vật chất của di tích là bảo vệ công sức, tiền của của cha ông để lại cho chúng ta, cũng đồng thời là bảo vệ nguồn tài nguyên của đất nước. Nguồn tài nguyên này một khi được bảo vệ và phát huy giá trị sẽ đem đến nguồn lợi to lớn cho đất nước, địa phương và gia đình mình.

- Chấp hành những quy định về quản lý, khai thác và bảo vệ di tích của Nhà nước và của địa phương.

- Không hủy hoại hoặc gây nguy cơ hủy hoại di sản văn hóa: không viết, vẽ bậy; không đập phá, làm hư hại di tích.

- Không đào bới trái phép địa điểm khảo cổ.
- Không xây dựng trái phép, không lấn chiếm đất đai thuộc di tích.

- Không chiếm đoạt, mua bán, trao đổi, vận chuyển trái phép di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia có nguồn gốc bất hợp pháp.

- Đấu tranh, ngăn chặn hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền ngăn chặn, xử lý kịp thời những hành vi phá hoại, chiếm đoạt, sử dụng trái phép di tích.

- Tham gia đóng góp trí tuệ, công sức, tiền của vào việc bảo vệ, tôn tạo, phục hồi di tích; giữ gìn cảnh quan di tích.

Về phía khách du lịch, cần thực hiện trách nhiệm sau:

- Tôn trọng và thực hiện những quy định về tham quan, bảo vệ di tích.

- Không viết, vẽ bậy; không đập phá; không làm hư hại di tích.

- Không chiếm đoạt, mua bán, trao đổi, vận chuyển trái phép di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia có nguồn gốc bất hợp pháp.

- Không tùy tiện tiếp xúc với di vật, cổ vật.

2. Bảo vệ giá trị tinh thần của di tích và lễ hội

Di tích lịch sử là công trình xây dựng, địa điểm gắn với sự kiện lịch sử, văn hóa tiêu biểu; gắn với thân thể và sự nghiệp của anh hùng dân tộc, danh nhân, nhân vật lịch sử có ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển của quốc gia hoặc của địa phương trong các thời kỳ lịch sử; là công trình kiến trúc, nghệ thuật và địa điểm cư trú có giá trị tiêu biểu cho một hoặc nhiều giai đoạn phát triển kiến trúc, nghệ thuật; là địa điểm khảo cổ có giá trị tiêu biểu; là cảnh quan thiên nhiên hoặc địa điểm có sự kết hợp giữa cảnh quan thiên nhiên với công trình kiến trúc có giá trị thẩm mỹ tiêu biểu; là khu vực thiên nhiên có giá trị khoa học hoặc khu vực thiên nhiên chứa đựng những dấu tích vật chất về các giai đoạn phát triển của trái đất.

Lễ hội ở Việt Nam bao giờ cũng gắn với một (hoặc nhiều) đối tượng được nhân dân tôn kính, thờ phụng. Đó có thể là nhân thần, nhiên thần hay nhân vật lịch sử có công với dân, với nước. Những nhân vật này là hình ảnh hội tụ những phẩm chất cao đẹp của con người. Xuất phát từ những đặc điểm trên mà di tích và lễ hội chứa đựng những giá trị tinh thần lớn lao. Giá trị tinh thần của di tích và lễ hội được tiềm ẩn trong hệ thống thần tích, thần phả; trong lịch sử di tích, lễ hội; trong lịch sử, công trạng những nhân vật

được thờ phụng; trong trí sáng tạo và tinh thần lao động cần cù mà ông cha ta đã gửi gắm vào từng viên gạch... Nếu biết khơi dậy và phát huy thì những giá trị này có tác dụng giáo dục truyền thống lịch sử; lòng tự hào về trí tuệ, óc sáng tạo và tinh thần cần cù, dũng cảm trong lao động sản xuất, dựng nước và giữ nước của cha ông ta; giúp con người nhớ về nguồn cội, hướng thiện và nhằm tạo dựng một cuộc sống tốt lành, yên vui. Do vậy, di tích và lễ hội được coi là nhịp cầu nối quá khứ với hiện tại, là một trong những môi trường giáo dục truyền thống và văn hóa dân tộc rất tốt cho lớp trẻ. Đây là một trong những nguồn nội lực tinh thần to lớn trong nhân dân trong việc bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

Vì vậy, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và lễ hội phải được sử dụng vào việc giáo dục truyền thống và lòng tự hào dân tộc; hưởng thụ văn hóa của nhân dân; phục vụ công tác nghiên cứu, phổ biến khoa học, nghệ thuật và khai thác, phát triển du lịch, dịch vụ cho địa phương để phát triển kinh tế. Di tích và lễ hội có vai trò to lớn đối với sự phát triển lành mạnh và bền vững của cuộc sống đương đại. Bảo vệ và phát huy giá trị của di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng là nền tảng, là nguồn cơ sở văn hóa vật thể tạo động lực cho các lễ hội có thể diễn ra thường

xuyên trong những khoảng thời gian xác định một cách hiệu quả.

Tuy nhiên có một thực tế đáng buồn là càng ngày số người hiểu biết về lịch sử di tích, lễ hội, hiểu về giá trị văn hóa của di tích và lễ hội có chiều hướng càng giảm đi. Lớp người trẻ ở địa phương có di tích, lễ hội không hiểu biết; khách tham quan không hiểu biết; một số người nắm giữ cương vị quản lý di tích, lễ hội cũng hiểu rất lơ mơ hoặc không đầy đủ về di tích lịch sử và lễ hội của địa phương mình. Tệ hại hơn nữa, có người còn hiểu sai lịch sử di tích, lễ hội và các nhân vật được phụng thờ. Tình trạng này đã khiến di tích và lễ hội ngày càng mất đi ý nghĩa nhân văn, văn hóa cũng như giá trị giáo dục. Khi giá trị tinh thần của di tích và lễ hội không còn được nhớ đến thì những tài nguyên vô giá này của đất nước sẽ biến thành những công trình, địa điểm, sinh hoạt bình thường và lúc đó dân tộc ta sẽ còn gì để tự hào, sẽ còn gì để nói với lớp con cháu mai sau về lịch sử và truyền thống của dân tộc!

Thực trạng này do nhiều nguyên nhân, trong đó có những nguyên nhân chủ yếu như: Một bộ phận nhân dân không có ý thức tìm hiểu về lịch sử, cội nguồn dân tộc; coi nhẹ những giá trị tốt đẹp của di tích và lễ hội; công tác tuyên truyền, quảng bá di tích và lễ hội ở một số địa phương

chưa được chú trọng, thông tin về di tích, danh thắng còn hạn chế; một số địa phương và doanh nghiệp chỉ coi di tích và lễ hội là đối tượng để khai thác, phát triển kinh tế mà không coi trọng giá trị lịch sử, văn hóa, giáo dục của di tích và lễ hội...

Để bảo vệ giá trị văn hóa, giá trị tinh thần của di tích và lễ hội, chính quyền địa phương nơi có di tích và lễ hội cần:

- Tăng cường tuyên truyền, quảng bá giá trị lịch sử, giá trị văn hóa, giá trị đạo đức, giá trị thẩm mỹ của di tích và lễ hội đối với cộng đồng, nhất là cộng đồng dân cư địa phương và khách du lịch bằng nhiều hình thức như khắc, viết vào bia, biển niêm yết tại điểm di tích; in thành những ấn phẩm như tờ rơi, sách mỏng, băng, đĩa, đọc trên phương tiện truyền thanh...; có bảng dịch tất cả những hoành phi, câu đối viết bằng chữ Hán, chữ Nôm tại các di tích để hướng dẫn viên dễ giới thiệu với khách; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về danh nhân được thờ phụng, về lịch sử di tích, lễ hội tại địa phương.

- Tuyên truyền những nét đẹp văn hóa truyền thống trong hoạt động lễ hội, không quảng bá các hoạt động lễ hội có tính thương mại, có hình ảnh phản cảm.

- Nâng cao chất lượng hoạt động thuyết minh hướng dẫn tại các điểm tham quan di tích, lễ hội bằng cách tăng cường đào tạo đội ngũ hướng dẫn

viên du lịch và các thuyết minh viên tại các địa danh để đạt yêu cầu cao về trình độ, ngoại ngữ, cách giao tiếp ứng xử với khách.

Phải khẳng định rằng, các giá trị tinh thần cũng như vật chất của di tích và lễ hội chỉ có thể được phát huy và khai thác hợp lý nếu có sự phối hợp đồng bộ của các ngành, các cấp và nhân dân. Mỗi người, mỗi cơ quan, tổ chức đều có trách nhiệm trong vấn đề này. Ngành du lịch có nhiệm vụ thu hút, đưa khách đến với di tích, nhưng liệu khách có thích đối tượng đó không, có muốn quay lại thăm hay giới thiệu với bạn bè của họ không lại phụ thuộc vào chính những cơ quan/tổ chức quản lý, sử dụng tài nguyên và nhân dân sở tại, nơi có tài nguyên đó. Vì vậy, cộng đồng dân cư địa phương nơi có di tích và lễ hội cần nhận thức một cách sâu sắc rằng, giá trị quan trọng của di tích và lễ hội chính là giá trị văn hóa và tinh thần, từ đó có ý thức tìm hiểu và tham gia tích cực vào việc tuyên truyền về giá trị lịch sử, giá trị văn hóa của di tích và lễ hội tại địa phương; không tuyên truyền sai lệch về giá trị của di tích, lễ hội vì bất kỳ lý do gì...

II. GIỮ GÌN BẢN SẮC VĂN HÓA CỦA ĐỊA PHƯƠNG, DÂN TỘC

Bản sắc văn hóa của mỗi dân tộc, mỗi địa phương là điểm hấp dẫn khách du lịch. Tham quan di tích,

tham gia các hoạt động lễ hội ở từng địa phương, điều mà bất cứ một du khách nào cũng mong muốn là được mở rộng tầm hiểu biết về phong cảnh thiên nhiên, cảnh đẹp của đất nước, cuộc sống, phong tục, nét đẹp và truyền thống văn hóa của các vùng miền, các tộc người khác nhau. Bởi vậy, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của địa phương, của dân tộc là một trong những giải pháp cơ bản nhằm tạo sự hấp dẫn, thu hút khách du lịch.

Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc nói chung và bản sắc văn hóa mỗi tộc người, mỗi vùng, miền nói riêng ngày càng trở thành một nhu cầu, một nhiệm vụ quan trọng đối với mỗi cá nhân và toàn thể xã hội. Chỉ thông qua việc giữ gìn và phát triển mạnh mẽ nét văn hóa riêng của từng địa phương, dân tộc thì văn hóa Việt Nam mới trở nên sống động, phong phú, đa dạng. Khi đó, chắc chắn, văn hóa Việt Nam sẽ góp chung cho bức tranh văn hóa thế giới những sắc màu độc đáo và hấp dẫn. Đảng ta đã chỉ rõ việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc trong giao lưu quốc tế là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, trong đó vai trò của dân - lực lượng gắn bó mật thiết và làm nên đời sống văn hóa ở cơ sở, là rất quan trọng.

Cây đa, bến nước, sân đình là biểu tượng của nông thôn người Việt ở châu thổ Bắc Bộ. Con đò,

dòng sông, câu hò cũng trở nên thân thiết biết bao đối với cư dân người Việt miền sông nước. Câu hát soọng cô, hà lêu, then, sử thi, tiếng chiêng, cồng, ngọn núi, khu tháp, vạt rừng, dòng sông,... đều trở thành niềm tự hào, nỗi nhớ thương quê hương đất nước của hàng triệu con em các dân tộc sống trên đất nước Việt Nam. Biểu tượng của các dân tộc ở nước ta có rất nhiều và thường gắn với những cộng đồng người nhất định. Tùy theo địa bàn cư trú mà chúng ta có những sắc thái địa phương khác nhau gắn với những cộng đồng dân cư khác nhau. 54 dân tộc anh em ở Việt Nam với những sắc thái văn hóa địa phương khác nhau đã làm nên bức tranh văn hóa tộc người Việt Nam đa dạng và phong phú.

Hướng tới giá trị đích thực chân - thiện - mỹ, mỗi địa phương, dân tộc phải luôn củng cố và giữ gìn bản sắc văn hóa một cách có ý thức cao.

Do điều kiện tự nhiên, do lịch sử và văn hóa của mỗi vùng, mỗi địa phương, dân tộc có sự khác nhau nên việc giữ gìn bản sắc văn hóa ở mỗi địa phương, dân tộc cũng có những nét khác nhau. Tuy vậy việc giữ gìn bản sắc văn hóa tại các điểm di tích và lễ hội cần chú ý ở những điểm sau:

- Giao tiếp, ứng xử lịch sự, văn minh, phát huy nét đẹp của thuần phong mỹ tục.
- Trang phục lịch sự, thể hiện bản sắc văn hóa địa phương, văn hóa tộc người.

- Phát huy giá trị của sản phẩm thủ công truyền thống, nhất là những đặc sản truyền thống của địa phương.

- Phát huy giá trị của văn nghệ truyền thống (các làn điệu dân ca, dân vũ, các trò chơi dân gian,...).

1. Giao tiếp, ứng xử

Giao tiếp, ứng xử được thể hiện qua ngôn từ, lời ăn tiếng nói, qua thái độ và hành động đối với đối tượng giao tiếp.

Văn hóa giao tiếp dù ở khía cạnh nào cũng cần bảo đảm những nguyên tắc nhất định. Đó là những ứng xử bảo đảm hòa khí, thân mật, thấm đượm tình người. Truyền thống của người Việt Nam là coi trọng tình làng nghĩa xóm, "tối lửa tắt đèn có nhau", cùng nhau chia ngọt sẻ bùi khi hoạn nạn, giặc dã cũng như khi vui vẻ đón mừng lễ hội, các dịp lễ trọng của gia đình và cộng đồng.

Giao tiếp, ứng xử của người dân tại địa phương có di tích, danh thắng và lễ hội cần đặt trong tư thế chủ động, thể hiện ở việc tận tình giới thiệu về con người và quê hương mình với thái độ cởi mở, thân thiện, lịch sự và nồng nhiệt. Giao tiếp tốt chính là thể hiện nét đẹp trong văn hóa ứng xử giữa người với người, là nền tảng vững chắc cho những tình

cảm nảy sinh tiếp theo trong quá trình gia tăng quan hệ tương tác giữa người địa phương với chính cộng đồng của họ và với khách tham quan.

Du khách đến tham quan di tích, danh lam thắng cảnh mọi miền đất nước nhằm thỏa mãn nhiều nhu cầu, trong đó có nhu cầu nâng cao tri thức, nhu cầu thẩm mỹ, nhu cầu hiểu biết về văn hóa, du lịch, tâm linh ở vùng đất mới... Tuy nhiên, trong việc giao tiếp, ứng xử, nhiều khi đã nảy sinh mâu thuẫn chỉ vì lời ăn tiếng nói không đúng mực. Có du khách, người hành hương tới di tích, danh thắng và lễ hội với tâm thế của người được phục vụ nên có thái độ trịch thượng của người làm tiền. Những người làm dịch vụ tại điểm di tích, lễ hội thường là cư dân địa phương nên cũng có nhiều người cậy là chủ nhà nên "bắt nạt" khách. Chính thái độ cư xử không đúng mực, tùy tiện, khách không tôn trọng chủ, chủ đối đãi với khách như người kẻ chợ, chao chát bán mua đã là nguyên nhân của những va chạm từ xô xát, cãi cự đến đánh đấm, có trường hợp đã gây án mạng.

Tham quan di tích, tham dự lễ hội là những hoạt động mang tính văn hóa, nhân sinh, vì vậy cả người tham gia dịch vụ lẫn du khách đều phải lấy cung cách văn hóa để đối xử với nhau. Trong truyền thống văn hóa dân tộc, cung cách này đã tạo nên văn hóa ứng xử Việt Nam thuần hậu, khiêm tốn, đúng mực, khoan hòa mà vẫn giữ được cốt cách đàng hoàng.

Khách du lịch nước ngoài hẳn sẽ rất thú vị với cung cách xưng hô, nói chuyện của các liên anh liên chị và của du khách đến dự hội hát quan họ ngày xưa.

Được biết, trên đường lễ hội chùa Hương, nhiều du khách thường khẽ cúi đầu chào nhau bằng tiếng "Nam mô A Di Đà Phật" khiến người hành hương quên đi dốc đứng đường trơn, trở nên thân thiết với nhau hơn. Thiết tưởng, những tập tục như thế này rất cần được gìn giữ và phát huy. Đây chính là bản sắc văn hóa dân tộc.

Tiết thay, dạo qua các điểm di tích, lễ hội ngày nay, không ít lần phải nghe những ngôn từ tục tĩu, trái với không khí chốn linh thiêng, nơi công cộng. Xây dựng nếp sống văn hóa là phải kiên quyết loại trừ hành vi này.

Người Việt Nam vốn có truyền thống hiếu khách. Những năm trước đây, để chuẩn bị cho lễ hội làng, nhiều địa phương có tục sửa soạn nhà cửa, thức ăn để đón khách xa gần. Ngày nay, tập tục này đã mai một đi nhiều, thay vào đó là những dịch vụ bán mua, thậm chí bắt chẹt khách. Người Việt Nam có câu "nhập gia tùy tục", du khách, người hành hương cần luôn luôn tôn trọng cộng đồng bản địa với những nét văn hóa mang tính địa phương, vùng miền. Tôn trọng cộng đồng

thông qua giao tiếp ứng xử lịch sự, văn hóa sẽ giúp kéo gần khoảng cách xa lạ, khác biệt giữa khách tham quan, du lịch và cư dân địa phương.

Thái độ nghiêm túc, chu đáo, nhiệt tình trong hành động và lời ăn tiếng nói của người dân địa phương sẽ là những tiền đề quan trọng gây thiện cảm và sự tôn trọng đối với người phương xa khi được trực tiếp hành hương tới di tích, danh thắng và lễ hội tại địa phương.

2. Trang phục

Trang phục là một trong những dấu hiệu để nhận biết tộc người và các vùng văn hóa lớn. Việt Nam có 54 dân tộc, mỗi dân tộc mang một sắc thái văn hóa riêng thể hiện rõ nét qua trang phục, đặc biệt là bộ nữ phục.

Hiện nay đang diễn ra quá trình giao thoa văn hóa trang phục mạnh mẽ theo xu hướng hiện đại hóa, quốc tế hóa. Đối với 53 tộc người thiểu số ở nước ta, phải chăng đó là xu hướng Kinh hóa (Việt hóa) trang phục! Đối với người Kinh, phải chăng đó là xu hướng Âu - Mỹ hóa trang phục! Hiện trạng nêu trên là một điều tất yếu vì sự giao lưu trong cuộc sống, sự phổ biến của mạng lưới truyền thông, văn hóa internet toàn cầu hiện nay tác động mạnh mẽ và khá toàn diện lên cuộc sống vật chất và tinh thần của người dân, trong đó bao

gồm cả lĩnh vực trang phục. Vấn đề giữ gìn và phát huy vẻ đẹp trang phục truyền thống của các tộc người Việt Nam là vấn đề còn nhiều tranh cãi, nhưng có lẽ không một ai có thể phủ nhận được giá trị của trang phục truyền thống của mỗi tộc người. Vấn đề đang đặt ra và cần câu trả lời, cần phương án thỏa đáng từ cả phía người dân và cơ quan quản lý văn hóa.

Trang phục thường ngày của người dân tại điểm di tích và lễ hội điều cốt yếu là cần sạch sẽ, gọn gàng, thuận tiện, phù hợp với lứa tuổi và thời tiết mà vẫn bảo đảm nét riêng của văn hóa tộc người, văn hóa vùng miền. Trang phục thường ngày không nên chạy đua theo mốt thời trang mà nên hướng tới giá trị sử dụng đích thực.

Lễ phục hay trang phục được sử dụng trong các dịp lễ hội cũng nên gọn gàng, thuận tiện, an toàn, thể hiện sự tôn trọng các đối tượng khác nhau trong xã hội; nên mặc những bộ trang phục truyền thống của dân tộc mình để thông qua lễ phục, trang phục, người mặc trang phục tăng thêm niềm tự hào dân tộc. Trang phục 54 dân tộc ở Việt Nam là một trong những di sản văn hóa quý báu mà hàng năm, thông qua những dịp lễ hội quan trọng của cộng đồng, chúng không ngừng được giữ gìn, bảo tồn và nâng cao giá trị đích thực.

Tại các điểm di tích và lễ hội, người dân địa

phương và khách du lịch (nhất là tầng lớp thanh, thiếu niên) tránh sử dụng trang phục lôi thôi, cầu thả, hoặc hở hang xa lạ với trang phục truyền thống của dân tộc; hết sức tránh trang phục lộ lẳng, kệch cỡm, không phù hợp với thẩm mỹ và đạo đức văn hóa người Á Đông. Khách du lịch, người hành hương không thể mặc quần cộc, váy ngắn, áo hai dây hở nách khi vào chốn linh thiêng như chùa, đình, đền thờ, miếu thờ,...

Thiết nghĩ, Ban Quản lý các di tích cần có những biện pháp nhằm nhắc nhở điều này, cũng là để giữ phần tôn nghiêm cho nơi thờ tự.

Hiện nay, nhằm bảo tồn và phát huy giá trị của trang phục 54 tộc người ở Việt Nam, Nhà nước có nhiều chính sách bảo hộ và khuyến khích đồng bào sử dụng trang phục dân tộc một cách trân trọng và có sự sáng tạo thích ứng phù hợp. Các nhà thiết kế chuyên nghiệp cũng được huy động để có thể đưa ra những sản phẩm trang phục cách tân mà vẫn gắn bó hữu cơ với hồn cốt độc đáo trong trang phục các tộc người. Các cuộc thi hoa hậu trong nước và quốc tế cũng dành nhiều giải cao cho các trang phục cổ truyền cách tân. Ở tầm quốc gia, vấn đề lựa chọn lễ phục - quốc phục để tế Tổ Hùng Vương, để ngoại giao với thế giới, v.v. cũng được đặt ra từ hơn 20 năm nay với nhiều thử nghiệm và bước đầu thành công,

mang lại niềm tự hào cho đất nước. Hằng năm, từ miền núi cao, thung sâu xuống đồng bằng, duyên hải, từ Bắc chí Nam của dải đất Việt Nam thân yêu, không có lễ hội cộng đồng nào thiếu vắng bóng dáng trang phục truyền thống các tộc người. Nhà nước, các cơ quan quản lý văn hóa và bản thân đồng bào cần có ý thức giữ gìn, bảo tồn trang phục truyền thống các dân tộc vì đó chính là một trong những yếu tố quan trọng góp phần tạo nên sắc màu lung linh, hấp dẫn, huyền ảo của lễ hội truyền thống các dân tộc Việt Nam.

3. Phát huy giá trị của sản phẩm truyền thống

Làng nghề truyền thống với các bí quyết nghề nghiệp riêng là sản phẩm độc đáo của nền văn hóa Việt Nam. Các làng nghề truyền thống đã tạo ra rất nhiều sản phẩm mang đặc trưng dân tộc, vùng miền không chỉ đơn thuần là trao đổi thương mại mà còn có mặt giá trị về văn hóa và lịch sử. Đội ngũ nghệ nhân, hệ thống bí quyết và quy trình công nghệ đã tạo ra các sản phẩm được lưu truyền cùng với toàn bộ cảnh quan làng nghề là một trong những điểm du lịch hấp dẫn du khách trong và ngoài nước. Du khách sẽ rất thú vị khi trong chuyến du lịch của mình vừa được thăm thú, thưởng ngoạn di tích hoặc tham gia vào một lễ hội địa phương vừa được thưởng thức tài nghệ ẩm thực

với những món ăn đặc sản hoặc mua sắm được những sản phẩm riêng có của một tộc người, của một địa phương nào đó. Phát huy giá trị của sản phẩm truyền thống (như: sản phẩm ẩm thực, sản phẩm thủ công...) là một trong những giải pháp, biện pháp hỗ trợ phát triển du lịch không chỉ ở Việt Nam mà còn ở nhiều nước trên thế giới.

Là những sản phẩm đơn chiếc được chế tác bằng phương pháp thủ công với chất liệu, công nghệ truyền thống và những bí quyết, kỹ năng nghề nghiệp đặc sắc của cộng đồng (có thể từng hộ kinh tế gia đình, từng nghề nhân), các sản phẩm thủ công truyền thống hàm chứa những tri thức dân gian hoặc tri thức địa phương và thường gắn với những "thương hiệu" riêng có của dân tộc, vùng miền đã trở thành món quà lưu niệm có giá trị đối với khách du lịch.

Tuy nhiên, hiện nay nhiều sản phẩm có giá trị văn hóa của làng nghề truyền thống dần bị mai một, bí quyết nghề nghiệp bị thất truyền cùng với sự ra đi của các nghệ nhân lớn tuổi. Những ý nghĩa văn hóa truyền thống của mỗi sản phẩm không được các thế hệ sau tiếp thu và phát huy một cách đúng mực dẫn đến mất bản sắc nghề. Thậm chí còn có xu hướng thương mại hóa, chỉ hướng tới mục tiêu lợi nhuận làm cho giá trị văn hóa của sản phẩm truyền thống bị suy giảm, thương hiệu của

làng nghề bị phai mờ. Chính những điều này làm nghèo đi số lượng, chủng loại; làm suy giảm hoặc mất đi những giá trị về văn hóa và kinh tế của sản phẩm truyền thống ở nước ta.

Ngày nay, nhu cầu xã hội đã có nhiều thay đổi, đặc biệt là nhu cầu xuất khẩu, nhu cầu tiêu thụ của khách du lịch tất yếu dẫn đến việc mẫu mã, chủng loại của sản phẩm thủ công truyền thống cần được thay đổi và thích nghi mới mong có chỗ đứng trong thị trường. Sản phẩm làm ra vừa phải chứa đựng những yếu tố văn hóa truyền thống và tiếp thu những tinh hoa của cha ông, vừa phải đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng của xã hội đương đại. Một sản phẩm thủ công không rõ nguồn gốc, xuất xứ, không biết ý nghĩa, không biết bối cảnh làm ra nó thì giá trị của nó sẽ giảm đi rất nhiều so với những sản phẩm hội đủ các yếu tố này.

Sản xuất những sản phẩm thủ công chạy theo lợi nhuận, chối bỏ những đặc trưng truyền thống, làm rởm, làm hàng nhái kém chất lượng là tự hủy hoại giá trị đích thực của sản phẩm thủ công truyền thống Việt Nam đã được ông cha ta dày công sáng tạo và trao truyền, đến một lúc nào đó khách hàng cũng sẽ tự nhận thấy và từ chối.

Phát huy giá trị của các sản phẩm thủ công truyền thống; nghiên cứu cải tiến mẫu mã, chủng loại của sản phẩm thủ công truyền thống cho phù

hợp với thị hiếu ngày nay song vẫn giữ được tính "đặc sản" cùng với cách thức quảng bá, giới thiệu giá trị sản phẩm là những việc cần thiết để sản phẩm thủ công truyền thống tham gia vào việc xây dựng điểm di tích văn minh, hiện đại. Thực hiện đòi hỏi này, chính quyền địa phương nơi có điểm di tích và lễ hội cần:

- Tận dụng và phát huy giá trị của làng nghề truyền thống tại địa phương.

- Tạo điều kiện về tinh thần và vật chất; khuyến khích các cá nhân và hộ gia đình, nhất là các nghệ nhân và hộ gia đình lành nghề tham gia vào sản xuất sản phẩm.

- Tuyên truyền, quảng bá những giá trị văn hóa của sản phẩm thủ công truyền thống thông qua các hình thức: triển lãm giới thiệu sản phẩm, in tài liệu, tổ chức những địa điểm để du khách có thể trực tiếp tham gia vào quá trình sản xuất,...

Về phía cộng đồng dân cư địa phương, cần:

- Nhận thức đúng và đầy đủ về giá trị văn hóa, giá trị kinh tế của sản phẩm truyền thống.

- Tích cực tham gia cải tiến mẫu mã, chủng loại và chất lượng sản phẩm.

- Giữ gìn uy tín và thương hiệu sản phẩm: sản xuất hàng hóa bảo đảm chất lượng; không quảng cáo sai sự thật về sản phẩm; thái độ nhiệt tình song không nài ép, tranh cướp khách khi bán sản phẩm,...

4. Phát huy giá trị của văn nghệ truyền thống

Lễ hội ở Việt Nam từ xưa cho đến nay đều gồm hai phần chính là phần lễ và phần hội. Lễ tức là phần thờ cúng, rước và tế. Đây là phần được tiến hành hết sức long trọng, linh thiêng có pha màu sắc thần bí. Phần hội tức là phần tổ chức các trò chơi, trò diễn và ăn uống cộng cảm. Phần lễ là bất biến, còn phần hội là phần khả biến (có nghĩa là có thể tùy ý thay đổi).

Du khách đến với di tích và lễ hội là tìm đến với những hoạt động tâm linh, văn hóa để mong cầu được phù hộ về sức khỏe, công việc làm ăn, tài lộc,... và giải tỏa những căng thẳng trong cuộc sống hằng ngày.

Các trò chơi, trò diễn trong lễ hội truyền thống mang bản sắc của từng vùng miền, từng dân tộc, vì vậy có sức thu hút sự tham gia của du khách.

Đến với hội Lim là để được nghe hát và tham dự những canh quan họ của các liên anh liên chị kéo dài thâu đêm suốt sáng không biết mệt.

Đến với hội Phủ Giày, ngoài việc cầu Phật, cầu Thánh còn để thưởng thức những làn điệu chầu văn có sức thu hút con người.

Đến với lễ hội gầu tào của dân tộc Mông, du

khách có thể tham gia vào các trò chơi thi bắn cung, nỏ, múa khèn, nghe hát gầu plênh...

Hội xên bản xên mừng truyền thống của người Thái được tổ chức trong ba ngày. Ngoài nghi thức rước và lễ hiến sinh cúng thần ở phần lễ, phần hội được tổ chức với những sinh hoạt văn hóa như thi bắn súng hỏa mai và cung nỏ, ném còn, ca hát,...

Như vậy, có thể thấy các hoạt động vui chơi, văn nghệ là một trong những yếu tố cấu thành lễ hội. Ngày nay vẫn thế. Chỉ có điều đáng suy ngẫm là ngày nay ở nhiều lễ hội đã thừa dần những trò chơi dân gian, những điệu dân ca, dân vũ vốn là "đặc sản" văn hóa tộc người, văn hóa vùng miền. Trong xu thế giao lưu, hội nhập giữa các nền văn hóa thì việc xuất hiện những trò chơi của thời hiện đại như trò chơi điện tử, cũng như sự xuất hiện ngày càng phổ biến những chương trình ca nhạc với những thể loại âm nhạc mới là điều không đáng ngạc nhiên. Chỉ có điều, những trò chơi, những chương trình ca nhạc, biểu diễn văn nghệ đó dường như sai lệch quá xa với bản sắc văn hóa dân tộc, chưa thực sự phù hợp với tâm lý và tình cảm, đạo đức của đa số nhân dân và quá lấn lướt, xô bồ kiểu chiều theo thị hiếu của một bộ phận lớp trẻ đang muốn học theo cái mới mà chưa có sự chọn lọc. Đó là điều đáng quan ngại. Nhiều người nhầm tưởng văn minh, hiện đại là phải

theo cái mới, từ bỏ cái cũ, cái truyền thống mà không thấy rằng cái cũ lạc hậu thì cần loại bỏ nhưng truyền thống tốt đẹp lại cần được lưu giữ, phát huy. Kế thừa và phát huy những điều tốt đẹp của truyền thống để xây dựng và củng cố cái mới sẽ làm nên sự bền vững. Khi xây dựng nếp sống văn hóa tại các điểm di tích, lễ hội cũng vậy, cần phát huy những giá trị của văn hóa truyền thống trong đó có các trò chơi dân gian, các loại hình dân ca, dân vũ, âm nhạc,... Chối bỏ những giá trị truyền thống, chạy theo cái mới rồi sẽ đến lúc lễ hội dân tộc sẽ mất đi tính hấp dẫn vốn có.

Giữ gìn bản sắc văn hóa địa phương, dân tộc chính là để mỗi chúng ta thêm tự hào về quê hương, đất nước, tạo nên những sắc thái văn hóa đặc sắc riêng biệt của địa phương và nhất là tạo thành nếp sống văn minh của chính cộng đồng, địa phương đó.

III. THỰC HIỆN VĂN MINH TÍN NGƯỠNG; BÀI TRỪ HỦ TỤC, MÊ TÍN DỊ ĐOAN

Văn hóa giao tiếp với thần thánh, lực lượng linh thiêng tại nơi có di tích và danh thắng, lễ hội là loại giao tiếp đặc biệt. Việc tổ chức chu đáo sự thờ phụng, tôn vinh thánh thần ở các di tích, dịp lễ hội trong năm là nhằm thể hiện sự trân trọng, ngưỡng mộ, tôn kính của người dân đối với các bậc thần thánh linh thiêng mà mình đang phụng thờ. Hướng

dẫn nhân dân sinh hoạt tín ngưỡng lành mạnh và tạo điều kiện để nhân dân sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo thuận lợi, an toàn, hiệu quả là trách nhiệm của chính quyền địa phương, của người dân địa phương và đặc biệt là những du khách.

Dâng hương lễ Phật, lễ thần là một nét đẹp văn hóa, thể hiện tín ngưỡng, tôn giáo, đạo lý uống nước nhớ nguồn. Trong quan niệm dân gian, khói hương là cầu nối giữa người trần và các đấng linh thiêng. Qua khói hương, người trần gửi gắm những cầu mong bình an, may mắn cho bản thân và gia đình, cộng đồng. Cần tôn trọng nhu cầu này của nhân dân vì dâng hương đã đi vào đời sống văn hóa, tín ngưỡng của người Việt Nam, rất gần gũi và thiêng liêng, vốn không phải là hành động mê tín dị đoan. Nhưng nếu lạm dụng việc thắp hương thì vừa lãng phí tiền của vừa làm ô nhiễm môi trường, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe người khác; gây hư hại di tích, làm mất mỹ quan chốn linh thiêng.

Người dâng lễ mà thắp cả bó hương cháy nghi ngút lên ban thờ, dù ban thờ ở gia đình hay nơi di tích, ngoài lãng phí là biểu hiện của sự cầu thả, bất kính. Chỉ nên thắp một nén hương nhằm thể hiện tấm lòng thành kính, thanh sạch tới tầng thiêng vì đó là nén *tâm hương*. Ngoài ra, người đi lễ cũng có khi thắp 3 nén hương để cầu nguyện cho sự thay đổi tốt lành, hoặc thắp hương theo số

lễ tùy theo nguyện vọng và hoàn cảnh thấp hương ở những địa điểm khác nhau. Với các cơ sở thờ tự (chùa, đình, đền, miếu...) đã thấp hương vòng thì người hành lễ không cần thấp thêm hương nữa, dù cho đó là nguyện vọng thấp nén tâm hương. Cần tuân thủ quy định không thấp hương trong khu vực nội tự để tránh hư hại di tích, hiện vật, cổ vật và để tránh ô nhiễm không khí.

Để thực hiện văn minh tín ngưỡng tại điểm di tích và lễ hội, chính quyền địa phương và Ban Quản lý di tích cần:

- Niêm yết sơ đồ các khu vực nội tự, điểm hành lễ, thờ tự, nơi đặt lễ, dâng hương, hóa vàng.
- Bố trí hợp lý nơi sắp lễ, nơi dâng lễ, đốt hương, viết số, hóa số, hóa tiền vàng, đồ mã.
- Hướng dẫn đặt lễ, tiền lễ, tiền giọt dầu, tiền công đức đúng nơi, đúng chỗ.
- Kiên quyết loại trừ, xử lý nghiêm những hành vi lợi dụng tín ngưỡng để hành nghề mê tín dị đoan như xem bói, xóc thẻ, gọi hồn, lên đồng,...
- Không lợi dụng danh nghĩa cơ sở tín ngưỡng tôn giáo để quyên góp phục vụ lợi ích cá nhân hoặc những mục đích trái pháp luật.
- Cần tổ chức lễ dâng hương trang trọng, thành kính do đại diện chính quyền làm chủ lễ để thể hiện vai trò quản lý và sự quan tâm đối với đời sống văn hóa của nhân dân địa phương.

Du khách, khách hành hương cần thực hiện:

- Nội quy của Ban Quản lý di tích.
- Không đốt hương trong khu vực nội tự.
- Không đặt tiền tùy tiện lên khu vực thờ tự như tượng thờ, lọ hoa, vút xuống giếng nước, ao nước,... gây phản cảm; nên bỏ tiền công đức vào hòm tiền, ở đúng nơi quy định.
- Không đốt đồ mã trong khu di tích và lễ hội.
- Không tổ chức hoặc tham gia những hoạt động mang tính chất mê tín, dị đoan như: xem bói, xóc thẻ, gọi hồn, lên đồng,...

IV. GIỮ GÌN AN NINH, TRẬT TỰ

Giữ gìn an ninh, trật tự trong lễ hội, khu di tích, danh thắng là giữ gìn trật tự công cộng; phòng chống tệ nạn xã hội; bảo đảm an toàn giao thông; vệ sinh môi trường; thực hiện văn minh trong dịch vụ, thương mại nhằm bảo vệ trật tự xã hội; bảo đảm an toàn về tài sản, sức khỏe, tính mạng cho nhân dân.

1. Giữ gìn trật tự công cộng

Điểm di tích, danh thắng là nơi công cộng thường tập trung đông người với đủ mọi lứa tuổi, tầng lớp, thành phần trong xã hội vì vậy rất phức tạp, thường dễ xảy ra tình trạng mất trật tự. Nếu chính quyền và các cơ quan chức năng không quản lý tốt, nếu mỗi cá nhân không có ý thức giữ gìn trật tự thì tại điểm di tích và lễ hội dễ dẫn đến

tình trạng hỗn loạn, ảnh hưởng đến rất nhiều người, có khi lại tạo cơ hội cho những kẻ xấu lợi dụng hoạt động trộm cắp, cướp giật hoặc thực hiện ý đồ phá hoại an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội.

An ninh trật tự ở nơi công cộng nói chung, ở nơi có di tích, danh thắng và lễ hội nói riêng chỉ có thể được thiết lập nếu tất cả thành viên trong xã hội đều tham gia. Trong dịp các di tích và danh thắng có tổ chức lễ hội, việc duy trì ổn định an ninh trật tự sẽ đem lại bầu không khí thực sự an toàn, lương thiện và sự yên tâm cho mọi người. Nếu như an ninh trật tự không được giữ gìn, tình trạng lộn xộn xảy ra thường xuyên thì sẽ có những tác động rất xấu lên toàn thể cộng đồng địa phương lẫn du khách, khách hành hương, nhất là đối với khách nước ngoài và khách ngoại tỉnh.

Trong dịp lễ hội, du khách cần tuân thủ việc giữ gìn an ninh nơi công cộng. Cụ thể, việc đi lại phải theo đúng hàng lối, theo đoàn, theo nhóm để dễ dàng quan sát và quản lý người và hành lý; không chen lấn, xô đẩy, trốn vé hoặc móc ngoặc để qua cổng soát vé,... Việc tuân thủ an ninh trật tự khiến du khách được an toàn hơn. An ninh trật tự sẽ khiến du khách được kiểm soát an ninh và đề phòng kẻ gian lấy cắp đồ đạc, hành lý cũng như tránh bị lôi kéo lừa gạt bởi các hành vi chèo kéo,

chèn ép khách của một số người vì mục tiêu thu lợi bất chính. Khi thấy mất an toàn hoặc bị đe dọa, du khách cần nhanh chóng báo cho cơ quan có trách nhiệm biết sự việc để phối hợp giải quyết được hiệu quả.

Để gia tăng chất lượng cuộc sống, chúng ta cần chú trọng an ninh trật tự tại nơi đang sinh sống. Điều kiện an ninh tốt sẽ góp phần tạo môi trường sống an ổn và phát triển bền vững. Giữ gìn an ninh trật tự là trách nhiệm chung mà cả cộng đồng có di sản văn hóa đều phải tham gia. Việc tham gia giữ gìn an ninh trật tự của người dân địa phương đối với các điểm di tích, danh thắng và lễ hội là rất quan trọng, bởi chính họ là chủ nhân của những sản phẩm văn hóa. Sự an toàn hay mất an toàn tại các địa điểm văn hóa trên địa bàn đều có ảnh hưởng tích cực hoặc tiêu cực đối với cuộc sống của chính họ. Do vậy, tham gia giữ gìn an ninh trật tự vừa là trách nhiệm vừa là quyền lợi của mỗi người dân sở tại.

Tóm lại, để giữ gìn trật tự điểm di tích và lễ hội, mỗi cá nhân cần thực hiện tốt những việc sau đây:

- Không có cử chỉ, lời nói thô bạo, khiêu khích, trêu ghẹo, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác.
- Không đánh nhau hoặc xúi giục người khác đánh nhau, không thuê hoặc lôi kéo người khác đánh nhau.

- Không say rượu, bia gây mất trật tự công cộng.
- Không xâm phạm đồ vật, tài sản của người khác.
- Chấp hành yêu cầu của người thi hành công vụ; không cản trở hoặc có lời nói, hành động lăng mạ, xúc phạm danh dự hoặc chống lại người thi hành công vụ.
- Không xúi giục người khác không chấp hành các yêu cầu của người thi hành công vụ.
- Không mang theo các loại vũ khí thô sơ: dao, lê, mã tấu, dây xích, côn, gậy,... hoặc công cụ hỗ trợ.
- Không lôi kéo hoặc kích động người khác gây rối, làm mất trật tự công cộng.
- Không lợi dụng quyền tự do dân chủ, tự do tín ngưỡng để lôi kéo, kích động người khác xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.
- Không trực tiếp xâm hại hoặc thuê người xâm hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác.
- Không tập trung đông người trái pháp luật tại các địa điểm, khu vực cấm.
- Không dùng loa phóng thanh, chiêng, trống, còi, kèn hoặc các phương tiện khác để cổ động nơi công cộng mà không được phép của các cơ quan có thẩm quyền.
- Không tự ý đốt chất thải, chất độc hoặc các chất nguy hiểm khác ở điểm di tích, lễ hội.

- Không được để các lực lượng lợi dụng lễ hội tổ chức các hoạt động chống lại nhà nước, gây chia rẽ đoàn kết dân tộc, gây mất trật tự trị an...

- Các hoạt động gắn với tín ngưỡng, tôn giáo phải bảo đảm tuân thủ theo quy định.

- Không được tổ chức các hoạt động mê tín dị đoan, hủ tục và các hoạt động kinh doanh trái phép, đánh bạc trái phép, tụ tập làm mất trật tự trong khu di tích và lễ hội.

- Để bảo đảm tính tôn nghiêm của lễ hội và di tích, người dân hết sức tránh gây huyên náo, mất an toàn ở khu vực hành lễ, nhất là ở tiền tế và tòa hậu cung di tích.

- Tham gia canh giữ, bảo vệ những nơi thờ tự tôn nghiêm; bảo vệ cổ vật, hiện vật của di tích. Quan sát và ngăn chặn những hành vi trộm cắp, cướp giật, bảo đảm an toàn cho du khách và người tham gia lễ hội.

2. Phòng, chống tệ nạn xã hội

Tệ nạn xã hội bao gồm những hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội, vi phạm đạo đức và pháp luật, gây hậu quả xấu đối với đời sống cộng đồng.

Hiện nay, xã hội Việt Nam đang đứng trước những tệ nạn xã hội như ma túy, mại dâm, cờ bạc, mê tín dị đoan, buôn bán người, tham nhũng, trộm cắp, cướp giật, lừa đảo.... Tại các điểm di tích và lễ hội phổ biến là các tệ nạn trộm cắp, cướp

giật, mê tín dị đoan, lừa đảo, cờ bạc bịp.

Tệ nạn cờ bạc ở các lễ hội, đặc biệt là trong các lễ hội truyền thống tập trung đông người, tổ chức dài ngày dịp hội Xuân sau Tết Nguyên Đán thường gia tăng. Ở nhiều nơi, dịp tổ chức lễ hội là thời điểm các tệ nạn sát phạt cờ bạc dưới nhiều hình thức do chính người dân tại chỗ tổ chức nhằm trục lợi từ cộng đồng, diễn ra khá ngang nhiên. Những đối tượng cờ bạc thường lợi dụng tâm lý tò mò, cả tin, cầu may và hám lợi của người dân để dụ dỗ cờ mỗi người đi lễ hội, tham quan di tích chơi xóc đĩa, đánh bài, đánh cờ thế hoặc đánh bạc theo hình thức "tôm, cua, cá, bầu", thò lò, tung vòng trúng thưởng, v.v.. Mùa lễ hội cũng là mùa cờ bạc ẩn hình bằng nhiều trò vui chơi có thưởng, thu hút nhiều người, được coi như một hình thức tiêu khiển vui vẻ, được thua là "lì xì" đầu năm hay "tán lộc", xua đuổi vận đen để đón năm mới. Trò chơi chọi gà ở lễ hội không còn là một trò chơi vui thuần túy, đã bị biến thành trò cờ bạc để ăn thua sát phạt nhau.

Tệ nạn cờ bạc làm nảy sinh tâm lý cay cú ăn thua, lừa đảo dẫn đến đánh chửi nhau, gây mất trật tự an ninh và nét đẹp văn hóa ở các lễ hội, khu danh thắng, di tích. Các hình thức cờ bạc trá hình dưới hình thức vui chơi có thưởng và những chiếu bạc còn tồn tại công khai ở khá nhiều điểm di tích và lễ hội nhưng dường như cộng đồng còn

thờ ơ, cơ quan chức năng còn buông lỏng quản lý.

Theo cách nhìn khoa học hiện nay, các hiện tượng như đồng cốt, bói toán,... hoàn toàn không có cơ sở khoa học nào chứng tỏ tính chân thực. Tuy nhiên, sự thật cho thấy, tại các di tích, lễ hội ngày càng có nhiều hoạt động hủu đồng, bói toán, xóc thẻ hay những hoạt động đáp ứng nhu cầu niềm tin, tâm linh nào đó đang được xem là "linh thiêng" thu hút khách hành hương.

Thực tế đã diễn ra nhiều tình huống đáng tiếc không đáng có như mất cắp điện thoại, ví tiền, bị rạch túi, bị lừa đảo mua hàng hoặc ép giá, chèo kéo mời chài tham gia các trò chơi mang tính chất cá cược... là do đám đông bao quanh làm cho người dự hội, du khách mất tập trung, mất cảnh giác và bị dẫn dắt, chi phối hành động theo bản năng khiến họ bị đẩy vào hoàn cảnh rủi ro. Nhiều vụ tai nạn, va chạm xích mích chỉ từ sự lộn xộn, chật chội của địa hình, địa thế (như trong hậu cung chật hẹp, nơi hóa vàng mã không rộng rãi, đường đi quanh co khúc khuỷu, bãi đỗ xe lắt léo hoặc trên môi trường sông nước, bến bãi...) mà có thể dẫn đến thương tật suốt đời hoặc án mạng tại chỗ... mà một phần nguyên nhân là do bị kích động mạnh, dẫn đến không kiểm soát được an ninh, trật tự.

Tệ nạn xã hội tại di tích, danh thắng và lễ hội dù dưới hình thức công khai hay trá hình, lén lút,

giấu giếm bí mật,... đều là mặt trái của tổng thể các hoạt động văn hóa và tâm linh khiến chất lượng và uy tín của di tích, danh thắng và lễ hội bị ảnh hưởng, giảm sút, thậm chí tạo nên hiệu ứng tâm lý rất tồi tệ cho những người tham gia hành lễ, du khách tham quan (nhất là trong trường hợp chính họ là nạn nhân).

Xã hội phát triển khiến nhu cầu đi du lịch, tham quan các danh lam thắng cảnh, di tích nổi tiếng... càng trở nên phổ biến, nhất là đối với thanh niên mới lớn, trung niên và người lớn tuổi. Tùy theo mỗi đối tượng mà nhu cầu tham gia và sức hấp dẫn của những điều mới lạ ảnh hưởng, tác động đến họ ở các mức độ khác nhau.

Vậy nên, bảo đảm an toàn, an ninh, trật tự góp phần quan trọng vào sự thu hút khách và thành công của các hoạt động văn hóa tại điểm di tích và lễ hội.

Tình trạng mất trật tự, thiếu văn minh tại các điểm di tích và lễ hội xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó có sự buông lỏng quản lý của cơ quan quản lý văn hóa và các cấp chính quyền địa phương, ý thức thực hiện nếp sống văn minh tại điểm di tích và đặc biệt là khi tham gia lễ hội của một bộ phận người dân vẫn còn hạn chế. Để phòng, chống các tệ nạn xã hội, chính quyền địa phương cần có những biện pháp sau:

- Phát trên loa truyền thanh để nhân dân, đặc

biệt là thanh, thiếu niên cảnh giác, nâng cao ý thức của bản thân trong việc bài trừ tệ nạn cờ bạc tiềm ẩn tại lễ hội.

- Quản lý tốt dịch vụ trò chơi có thưởng trong các lễ hội.

- Tuyên truyền những hậu quả do việc mù quáng tin vào những điều mê tín dị đoan.

- Lực lượng chức năng kiểm soát, ngăn chặn, giải tán và xử lý nghiêm tệ nạn cờ bạc và mê tín dị đoan trong lễ hội. Niêm yết công khai danh tính, chân dung những kẻ chuyên cò mồi, tổ chức cờ bạc, hành nghề mê tín dị đoan tại khu di tích, lễ hội để nhân dân biết và cảnh giác.

Với những tệ nạn phổ biến tại các điểm di tích, lễ hội hiện nay thì dường như mỗi cá nhân chủ động phòng tránh là một biện pháp cơ bản để ngăn ngừa, loại bỏ.

Cư dân nơi có di sản văn hóa, cần:

- Nâng cao ý thức, quyết tâm ngăn chặn tệ nạn xã hội.

- Không lợi dụng tâm lý của một số người hành hương muốn sắm lễ to, sắm đồ mã lớn, thuê khấn, xem bói, xóc thẻ, lên đồng, mua bùa, đóng ấn, giải hạn,... để tiến hành các dịch vụ đen và trực tiếp đấu tranh với các tệ nạn xã hội nhằm làm trong sạch địa bàn.

- Không chứa chấp, tổ chức bất kỳ trò chơi nào mang tính cờ bạc.

- Không tổ chức hoạt động lên đồng, xem bói, gọi hồn, xin xăm, xóc thẻ, yểm bùa, phù chú, truyền bá sấm trạng và các hình thức khác có tính chất mê tín dị đoan; không tuyên truyền mê tín dị đoan để tiêu thụ hàng mã.

Đối với du khách và người hành hương, cần:

- Nâng cao kiến thức và ý thức trách nhiệm trong việc phòng, chống tệ nạn xã hội thông qua các kênh tuyên truyền, cổ động như ti vi, đài, báo, internet và các phương tiện khác.

- Tự nâng cao trình độ hiểu biết, có ý thức và hết sức cảnh giác với các chiêu trò lôi kéo, cò mồi của các đối tượng xấu cùng với các tệ nạn xã hội như cờ bạc, mê tín, hút chích, mại dâm; chủ động tránh xa những nhóm người có lai lịch không rõ ràng tụ tập cố kết thành đồng bọn với những ý đồ lừa gạt sự nhẹ dạ, cả tin của du khách.

- Chủ động tránh xa các trò cờ bạc, tởm táo trước sự mê mụ của trò mê tín dị đoan.

- Bản thân cần nhận thức rằng cờ bạc dưới bất kỳ hình thức nào cũng là hành vi vi phạm pháp luật; cờ bạc không phải là trò chơi, không phải là thú tiêu khiển lành mạnh; cờ bạc không phải là một cách kiếm tiền; cờ bạc chỉ mang tai họa và đau khổ đến cho bản thân và gia đình.

- Mỗi người cần dứt khoát nói "không" với mọi hình thức cờ bạc và mê tín dị đoan; tránh tham dự vào những trò chơi có tính ăn thua, cờ bạc trá hình.

- Không chấp nhận các hình thức dâng đồ lễ sống, dâng tiền, đặt lễ tùy tiện; không thắp hương khấn vái không đúng nơi quy định.

- Khi gặp tệ nạn xảy ra, cần kịp thời trình báo với các lực lượng an ninh, công an, dân phòng, tổ bảo vệ để kịp thời giải quyết.

- Tham gia vào những sinh hoạt giải trí lành mạnh được tổ chức tại điểm di tích, lễ hội (tham gia văn nghệ, chơi các trò chơi dân gian,...).

3. Thực hiện an toàn giao thông

Tuân thủ pháp luật giao thông là quy định bắt buộc đối với mọi công dân.

Tuân thủ pháp luật giao thông sẽ mang lại sự bình yên cho chính người tham gia giao thông (đi đến nơi, về đến chốn) và sự an ổn cho cả cộng đồng. Vì tính mạng của người tham gia giao thông, vì sự bình yên của xã hội, vì bộ mặt văn minh đô thị và văn hóa của các làng quê mà mỗi người dân đều cần có trách nhiệm và nghĩa vụ tuân thủ pháp luật giao thông, cả trên bộ, đường thủy, đường sắt, đường hàng không.

Ngày nay, khi đời sống xã hội đang trên đà phát triển, nhiều người, nhiều gia đình có điều kiện mua sắm phương tiện như xe máy, ô tô riêng thì việc di chuyển đến các địa điểm tham quan như di tích, danh thắng, lễ hội đối với họ không còn là vấn đề lớn. Chính vì thế mật độ phương tiện đi

lại ở nơi có điểm di tích, danh thắng, lễ hội tăng lên rất cao, lưu lượng người qua lại lớn, hệ thống đường giao thông ở nhiều khu danh thắng bị quá tải. Một lượng lớn du khách phải bỏ dở hành trình do ùn tắc giao thông là hiện tượng thường thấy ở các lễ hội và khu danh thắng trong những dịp cao điểm. Điều này ngoài việc gây nên những bức dọc và ức chế tâm lý cho người hành hương còn tạo cơ hội tốt cho những tệ nạn như móc túi, trộm cắp, cướp giật xảy ra làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại điểm di tích, lễ hội; làm mất an toàn cho những người tham dự.

Do vậy, xây dựng nếp sống văn minh tại những điểm di tích, danh thắng, lễ hội rất cần đến ý thức tự giác chấp hành pháp luật giao thông của cư dân địa phương nơi có điểm di tích, lễ hội và khách du lịch.

Để tránh sự ùn tắc cục bộ, tại những điểm có di tích và diễn ra lễ hội, người dân địa phương cần gia tăng trách nhiệm trước cộng đồng, thực hiện tốt những việc sau:

- Không lấn chiếm lòng, lề đường để bán hàng, trông giữ xe.
- Đỗ phương tiện giao thông đúng nơi quy định.
- Hạn chế tối đa việc sử dụng các phương tiện vận tải thô sơ; dắt, buộc vật nuôi gây cản trở giao thông.
- Không bày bán hàng rong, vật liệu xây dựng, đồ đạc công kênh,...

- Tuân thủ sự sắp xếp tại các bến bãi neo đậu xe, thuyền, ghe và các phương tiện phục vụ giao thông khác.

- Khi lưu hành, các phương tiện phải đủ điều kiện kỹ thuật, liên lạc điện tử và trang thiết bị cứu sinh,... theo quy định.

- Tuyệt đối không chở hành khách vượt quá số lượng quy định.

Mỗi lễ hội được tổ chức là một dịp cộng đồng phô diễn lực lượng, trong đó có cả lực lượng tham gia giao thông trong một thời điểm và thường kéo dài trong một hoặc nhiều ngày, thậm chí nhiều tháng. Đây cũng chính là lúc đòi hỏi sự tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật giao thông của mỗi người dân, nhất là cư dân sở tại.

Nếu du khách, người hành hương chủ quan, cầu thả, kém ý thức tuân thủ pháp luật giao thông, thậm chí coi thường pháp luật, không tôn trọng lực lượng làm nhiệm vụ và các cơ quan có chức năng thực thi nhiệm vụ, cố tình lạng lách, tham gia giao thông với tốc độ vượt quá giới hạn cho phép, chở quá số người, không tuân thủ các quy định an toàn giao thông,... thì hậu quả để lại rất khó lường. Hậu quả đó có thể làm ách tắc giao thông; gây thiệt hại về tiền của, tính mạng của người tham gia lễ hội, tham quan di tích, danh thắng; ảnh hưởng tiêu cực tới trật tự, an toàn xã hội. Nếu du khách và người

hành hương tự nguyện, tự giác tuân thủ quy định của pháp luật giao thông, chấp hành sự chỉ dẫn của cơ quan quản lý thì chắc chắn sẽ góp phần mang lại văn minh cho điểm di tích và lễ hội cộng đồng, sự an toàn cho những người tham dự.

Để bảo đảm an toàn giao thông tại các điểm di tích, lễ hội, chính quyền địa phương cần:

- Có bảng chỉ dẫn đường đến di tích, thắng cảnh, lễ hội; có sơ đồ hướng dẫn về giao thông.

- Có phương án chủ động để phân luồng giao thông hợp lý.

- Tăng cường lực lượng ứng trực, tuần tra lưu động tại các tuyến đường trọng điểm, khu vực vui chơi để bảo đảm cho nhân dân đi lại thuận tiện, an toàn.

- Trên các tuyến đường hành hương cần đầu tư xây dựng hệ thống lan can, xử lý chống trơn trượt để bảo đảm an toàn cho khách tham quan.

- Xử lý nghiêm những trường hợp xâm lấn lòng, hè đường; những trường hợp vi phạm quy định về an toàn giao thông theo thẩm quyền và trách nhiệm.

- Bố trí bãi gửi xe tương xứng với lượng phương tiện; bố trí dịch vụ trông giữ xe chu đáo, không để dịch vụ trông giữ xe tự phát trong khu vực di tích, danh thắng hoặc tùy tiện tăng phí trông giữ phương tiện sai quy định.

4. Bảo vệ môi trường

Bảo vệ môi trường tại điểm di tích và lễ hội là hoạt động giữ cho môi trường nơi đây trong lành, sạch đẹp; phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đối với môi trường; khắc phục ô nhiễm; khai thác, sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên.

Theo báo cáo của các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, và theo tổng kết của Cục Văn hóa thông tin cơ sở, về cơ bản, việc tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường tại các di tích, danh thắng và tại các lễ hội trên địa bàn cả nước luôn được chú trọng quan tâm. Tuy nhiên, cho đến nay, ô nhiễm môi trường đang là vấn đề bất cập tại các điểm di tích và lễ hội, gây ảnh hưởng lớn đến môi trường sống, môi trường văn hóa - xã hội và sự phát triển kinh tế của địa phương và đất nước.

Bảo vệ môi trường là yêu cầu đặt ra cho mỗi cộng đồng. Xuất phát từ các hoạt động mưu sinh, kiếm sống và hưởng thụ mà chúng ta đang trực tiếp và gián tiếp đè nặng lên môi trường và cảnh quan môi trường xung quanh mình những áp lực ngày càng lớn. Có những địa phương, vì phục vụ nhu cầu mở rộng lễ hội mà sẵn sàng lấp sông, bạt núi, chặt rừng, triệt hạ cây cối trong di tích,... để mở rộng di tích hoặc phạm vi cụm di tích nhằm thu hút đông hơn lượng khách du lịch và khách hành hương. Hệ quả là môi trường sinh thái bị

tổn thương nghiêm trọng, mất đi không gian tôn nghiêm, thiêng liêng của di tích.

Thực tế diễn ra ở nhiều địa phương cho thấy, môi trường tự nhiên ở các điểm di tích, lễ hội bị ô nhiễm là do tác động tiêu cực từ những hoạt động thiếu ý thức của con người.

Sự thiếu ý thức của du khách, nhất là du khách đến và đi với số lượng lớn đã tạo ra "núi rác" khổng lồ từ vỏ lon bia, vỏ chai đựng nước, các loại bao bì bằng ni lông, giấy gói đủ loại lương thực và thực phẩm mang theo trên đường đến với các vùng miền trên đất nước.

Bên cạnh các chất thải vô cơ đã nêu, những chất thải hữu cơ để lại như thức ăn thừa, các chất thải tự nhiên của con người cũng góp phần tạo ra bầu không khí ô nhiễm và gây mất vệ sinh cho địa điểm họ vừa tạm thời dừng chân trên hành trình của mình.

Chúng ta cũng còn thấy cây cối, vườn tược, đồng ruộng, nương, rừng,... có thể trở nên xác xơ vì bị du khách tham quan, người đi hành lễ, du xuân,... vin cây bẻ cành, ngắt hoa, hái lá, hái lộc.

Sông suối, ao hồ có thể bị ô nhiễm nghiêm trọng vì các loại chất thải vứt vô tội vạ xuống dòng nước, mà có khi đó là hệ quả của hành động vô tư của khách tham quan (ví dụ thả mồi cho cá ăn, lội nước nghịch vui, tham gia trò chơi dưới nước hoặc

tham gia câu cá giải trí, v.v.).

Di tích có thể bị chặt, cắt, cưa xẻ, vẽ bậy hoặc tráo đổi vị trí, hoặc can thiệp làm cho tươi mới theo quan điểm hiện đại,... khiến diện mạo di tích cổ kính quý giá với khung cảnh cây cối, ao hồ, sông suối, đường đi, bến bãi,... bị biến dạng theo chiều hướng phá hoại di tích, danh thắng không phải là hiếm gặp sau mỗi kỳ tổ chức lễ hội hoặc sau mỗi đợt du khách tham quan ghé qua trong các dịp cao điểm trong năm.

Sự bền vững của di sản văn hóa, của không gian văn hóa, của môi trường cảnh quan gắn với di sản văn hóa là tài sản mà tất cả chúng ta, trong đó có du khách, người hành hương... cần giữ gìn và bảo vệ để cuộc sống - ngôi nhà chung của tất cả chúng ta luôn được xanh - sạch - đẹp theo đúng nghĩa tốt đẹp của nó.

Bảo vệ môi trường là hoạt động thường xuyên, liên tục và rất cần sự quan tâm giám sát trực tiếp của các ban quản lý, của các địa phương có di tích, danh thắng, lễ hội, để những di sản này trở thành những điểm đến văn minh, an toàn và sạch đẹp.

Mỗi địa phương, mỗi người dân sở tại, mỗi du khách đều có thể tham gia bảo vệ môi trường tại các điểm di tích, lễ hội, làm cho bộ mặt nơi đây trở nên văn minh hơn theo những gợi ý sau đây:

Đối với chính quyền địa phương:

- Niêm yết hướng dẫn thực hiện bảo vệ môi trường tại khu di tích, lễ hội, điểm du lịch.

- Tuyên truyền đến từng người dân sở tại về xây dựng nếp sống văn minh, ứng xử văn hóa tại các điểm di tích, danh thắng và lễ hội; tuyên truyền xóa bỏ những thói quen xấu gây hại đến môi trường và di tích, danh thắng.

- Làm sổ lưu niệm để ghi nhớ sự đóng góp của các cơ quan, đoàn thể và cá nhân đối với di tích thay vì lập bia đá hoặc khắc lên cột kèo, lên tường để ghi công đức, gây hư hại di tích và phản cảm cho du khách, người dự hội.

- Trong phạm vi các di tích và danh thắng cần đặt nhà vệ sinh công cộng nhằm đáp ứng nhu cầu và bảo đảm vệ sinh của người dân. Tuy nhiên, không được lắp đặt hệ thống ống xả vệ sinh trực tiếp xuống sông, suối, ao, hồ vì sẽ gây ô nhiễm môi trường.

- Đặt thùng rác dọc đường đi cho du khách sử dụng. Có thể ghi rõ thùng chứa chất thải vô cơ hay hữu cơ để tiện cho việc xử lý, phân loại rác.

- Đối với di tích và lễ hội lớn nên có hợp đồng vệ sinh với các công ty môi trường để đốt hoặc chôn lấp rác theo đúng quy định. Bố trí nơi chứa rác thải, nhà vệ sinh và các hoạt động dịch vụ phục vụ cho khách thuận lợi, bảo đảm vệ sinh môi trường.

- Giám sát việc thực hiện pháp luật về bảo vệ

môi trường của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn. Lấy tiêu chuẩn thực hiện tốt bảo vệ môi trường là một trong những căn cứ để xem xét công nhận, phong tặng các danh hiệu văn hóa.

- Xây dựng thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, cơ quan, cơ sở sản xuất - kinh doanh - dịch vụ trên địa bàn địa phương thân thiện bền vững với môi trường.

Đối với người dân sở tại:

- Nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh chung. Tham gia vệ sinh đường làng, ngõ xóm đều đặn hàng ngày, hàng tuần. Đặc biệt, sau mỗi dịp lễ hội cần tham gia quét dọn rác thải, khơi thông cống rãnh; tu sửa lại tường bao của khu di tích; đường sá, cảnh quan của xóm làng,...

- Trồng thêm cây xanh trong phạm vi của di tích, danh thắng, nơi diễn ra lễ hội. Đối với các di tích, danh thắng có diện tích đất lớn, nên kết hợp trồng cây xanh lưu niên lưu niệm để tăng thêm sự thân thiện cho di tích, danh thắng và góp phần bảo vệ môi trường xanh, bền vững.

Đối với du khách:

- Thực hiện nghiêm túc những quy định về bảo vệ môi trường mà chính quyền địa phương và ban quản lý khu di tích đã đề ra.

- Xả rác đúng nơi quy định.

- Thực hiện tiết kiệm trong việc thắp hương, đốt vàng mã.

- Không bẻ cây, hái lộc,...
- Không viết, vẽ bậy lên tường nhà.
- Không khắc nhỏ, phóng uế bừa bãi.

5. Thực hiện văn minh dịch vụ và thương mại

Hiện nay, do đời sống kinh tế của xã hội nói chung và từng cá nhân nói riêng phát triển nên nhu cầu du lịch, tham quan di tích, tham dự các lễ hội của nhân dân cũng không ngừng được nâng cao. Du khách đến với danh thắng và lễ hội không chỉ để tri ân công đức tiền nhân, thưởng ngoạn, cầu may mà còn mong được tĩnh tâm, tìm thấy nhiều niềm vui, thưởng thức các sản vật của địa phương,... Do vậy, dịch vụ ở lễ hội, di tích, danh thắng cần đáp ứng nhu cầu chính đáng ngày càng cao này.

Dịch vụ tại các điểm di tích và lễ hội bao gồm: Dịch vụ phục vụ giao thông (phương tiện chuyên chở hành khách, dịch vụ sửa chữa, bơm vá ô tô, xe máy, xe đạp; trông giữ xe máy, xe đạp, ô tô); dịch vụ phục vụ ăn nghỉ (quán ăn uống, quán trọ, nhà hàng, khách sạn); dịch vụ văn hóa (chụp ảnh, tổ chức các trò chơi, xem nghệ thuật, quầy bán sách và các loại văn hóa phẩm, đồ lưu niệm; phát hành băng, đĩa ca nhạc, sân khấu);...

Đối với các địa phương có điểm di tích, lễ hội, đây là dịp để chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thúc đẩy dịch vụ phát triển, kích cầu tăng sức tiêu thụ hàng

hóa và làm cho đồng tiền lưu chuyển nhanh hơn. Từ các dịch vụ này, địa phương thu được một khoản tiền không nhỏ, người dân địa phương cũng có thêm việc làm mới, tạo thêm thu nhập, giúp nhiều hộ gia đình thoát đói giảm nghèo, bộ mặt địa phương có sự thay đổi đáng kể. Hơn thế nữa, nhiều sản vật của địa phương cũng trở nên nổi tiếng trong nước và quốc tế, tạo điều kiện quan trọng để phát triển sản xuất của địa phương. Tuy nhiên, dịch vụ ở nhiều nơi đã bị "biến tướng" khiến cho không gian chợ búa thương mại lấn át không gian văn hóa, làm xấu đi hình ảnh địa phương bởi tổ chức dịch vụ tràn lan, xô bồ, tận thu quá mức; người bán hàng thường có thái độ thiếu hòa nhã, thiếu thân thiện, nhiều trường hợp còn bắt chẹt khách; nhiều sản phẩm văn hóa (sách, báo, băng, đĩa, chương trình ca nhạc, biểu diễn thời trang, vui chơi giải trí,...) thiếu lành mạnh hoặc không được phép lưu hành, phổ biến vẫn tràn lan. Tình trạng này ảnh hưởng xấu đến đời sống văn hóa, tinh thần, thuần phong mỹ tục, là rào cản đối với sự phát triển du lịch bền vững của địa phương. Có thể nói, văn minh dịch vụ thương mại là một trong những thành tố hàng đầu của văn minh du lịch. Vì vậy, chính quyền và các cơ quan chức năng quản lý du lịch ở địa phương có điểm di tích và lễ hội cần tạo dựng nếp sống văn minh trong kinh doanh dịch vụ thương mại ở chính địa phương mình.

Để tạo dựng cung cách kinh doanh dịch vụ văn minh tại các điểm di tích và lễ hội, chính quyền địa phương cần:

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức và kỹ năng kinh doanh dịch vụ văn minh cho cán bộ và nhân dân địa phương, đặc biệt là những thành phần tham gia kinh doanh dịch vụ.

- Rà soát, đẩy mạnh công tác quản lý, giám sát, nâng cao chất lượng các dịch vụ hiện đang khai thác phục vụ khách tham quan tại các điểm di tích, lễ hội tại địa phương.

- Xây dựng chiến lược sản phẩm du lịch phù hợp với tiềm năng, tài nguyên và thế mạnh của địa phương; chú trọng phát triển và nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch văn hóa.

- Quy hoạch, sắp xếp, bố trí các ngành dịch vụ thành những khu vực riêng; có trật tự, hàng lối vừa để tiện cho việc quản lý và vừa bảo đảm an ninh trật tự cho di tích, lễ hội và những người tham dự.

- Niêm yết hoặc có biện pháp thông báo rộng rãi giá những dịch vụ công cộng; thành lập bộ phận kiểm tra, giám sát thường xuyên, bảo đảm phục vụ đúng chất lượng, đúng giá quy định, tránh tình trạng tùy tiện nâng giá, bắt chẹt khách.

- Kiểm soát chặt chẽ nội dung những ấn phẩm lưu niệm, ấn phẩm văn hóa lưu hành tại điểm di tích và lễ hội.

- Kiên quyết xử lý những hành vi kinh doanh dịch vụ trái phép hoặc không đúng quy định.

- Đối với lễ hội lớn phải có quy hoạch và có sơ đồ dịch vụ để tiện cho việc kiểm tra theo dõi, không để dịch vụ lấn át lễ hội cả về nội dung và hình thức.

- Quản lý, sử dụng tiền công đức, tiền thu từ các dịch vụ tại các điểm di tích, lễ hội theo quy định hiện hành của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Đối với người kinh doanh dịch vụ:

- Có thái độ thân thiện, hòa nhã, đúng mực với khách hàng.

- Không được lợi dụng hoàn cảnh để tự ý tăng giá, bắt chẹt khách hàng.

- Không có thái độ bắt ép, mắng chửi khách hàng khi khách hàng không có nhu cầu sử dụng.

- Chỉ kinh doanh những mặt hàng được phép kinh doanh.

- Không lưu hành, phổ biến và kinh doanh các sản phẩm văn hóa đã có quyết định đình chỉ lưu hành, cấm lưu hành, thu hồi, tịch thu, tiêu hủy.

- Không kinh doanh dịch vụ văn hóa mà không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép kinh doanh theo quy định.

- Không tổ chức các hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa vi phạm các quy định về nếp sống văn minh, an ninh, trật tự và phòng, chống cháy nổ.

V. THỰC HIỆN TIẾT KIỆM TRONG LỄ HỘI

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm: Thực hành "cần, kiệm, liêm, chính" là nền tảng của đạo đức cách mạng, của người cán bộ cách mạng. Người khẳng định: "Một dân tộc biết cần, kiệm, biết liêm, là một dân tộc giàu về vật chất, mạnh về tinh thần, là một dân tộc văn minh tiến bộ"¹. Bác dạy: "*Tiết kiệm* không phải là bủn xỉn. Khi không nên tiêu xài thì một đồng xu cũng không nên tiêu. Khi có việc đáng làm, việc ích lợi cho đồng bào, cho Tổ quốc, thì dù bao nhiêu công, tốn bao nhiêu của, cũng vui lòng. Như thế mới đúng là *kiệm*"². Đi đôi với việc thực hành *kiệm* phải chống lãng phí. Nếu làm ra được bao nhiêu lại tiêu xài lãng phí hết bấy nhiêu thì không lại hoàn không.

Đối với các hoạt động tổ chức lễ hội hiện nay, có thể thấy nhiều biểu hiện của lãng phí như:

- Tổ chức lễ hội dài ngày nhưng nội dung sơ sài, thiếu hiệu quả xã hội, hiệu quả kinh tế.
- Lễ vật dâng cúng xa hoa.
- Đốt hương, vàng mã, đồ mã quá giới hạn sinh hoạt tín ngưỡng.
- Dùng nhiều công sức, tiền của cho công tác bảo vệ, ổn định trật tự, gây tốn kém tiền của, công sức.

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.5, tr.642, 637.

- Còn có cán bộ, công chức đi dự lễ hội bằng xe công và trong giờ làm việc.

- Tổ chức các sự kiện, lễ hội, kỷ niệm với quy mô lớn, nhiều hình thức hoạt động rầm rộ, rườm rà không cần thiết, dẫn đến phô trương, tốn kém và lãng phí cả về thời gian, tiền bạc và sức lực.

Thực hiện tiết kiệm trong lễ hội chính là nâng cao chất lượng tổ chức, quản lý phù hợp với quy mô tổ chức, hiệu quả xã hội và điều kiện kinh tế của địa phương. Việc tiết kiệm cần thực hiện cụ thể như sau:

- Phải có kế hoạch và chương trình chi tiết để tiết kiệm thời gian, tiền bạc, không kéo dài thời gian tổ chức lễ hội so với quy định.

- Thực hiện tốt Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 26-11-2012 của Thủ tướng Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, trong đó có nội dung không gây lãng phí tiền của của Nhà nước và nhân dân trong tổ chức lễ hội.

- Không mở rộng thành phần khách mời và không tăng chi phí đón tiếp vượt quá khả năng của địa phương.

- Không sử dụng phương tiện công và giờ hành chính tham gia lễ hội.

- Giảm tần suất và quy mô các lễ kỷ niệm.

- Tổ chức tốt các trò chơi dân gian truyền thống và các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể

dục, thể thao quần chúng phù hợp điều kiện của cơ sở. Quan tâm những màn diễn xướng của nhân dân, hạn chế mời các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp biểu diễn, tạo điều kiện để nhân dân góp phần xây dựng ý thức giữ gìn, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa truyền thống.

- Quản lý và sử dụng tiền công đức đúng quy định của pháp luật và công khai nhằm phục vụ sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo tại nơi thờ tự để giữ được lòng tin của người dân địa phương và du khách thập phương.

- Khuyến khích và tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân tham gia công tác xã hội hóa trong hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di tích, danh thắng và lễ hội. Nếu chỉ khai thác mà không bảo tồn, phát huy, sẽ gây lãng phí tài nguyên.

Thực hành tiết kiệm trong đời sống hằng ngày cũng như thực hiện tiết kiệm trong lễ hội là học và làm theo nếp sống đẹp của cha ông ta, của Bác Hồ vĩ đại. Phẩm chất đó sẽ góp phần tạo nên truyền thống văn hóa tốt đẹp của con người Việt Nam, cần cù lao động, sống tiết kiệm và giản dị, tương xứng với quy mô tổ chức, hiệu quả xã hội và điều kiện kinh tế của địa phương.

Phụ lục 1

MỘT SỐ QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TẠI ĐIỂM DI TÍCH VÀ LỄ HỘI

*(Theo Nghị định số 158/2013/NĐ-CP
ngày 12-11-2013 của Chính phủ quy định xử phạt
vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa,
thể thao, du lịch và quảng cáo)*

• Xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định về nếp sống văn hóa

- Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi đốt vàng mã không đúng nơi quy định tại nơi tổ chức lễ hội, di tích lịch sử - văn hóa.

- Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng, buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp đối với hành vi lợi dụng hoạt động lên đồng, xem bói, gọi hồn, xin xăm, xóc thẻ, yểm bùa, phù chú, truyền bá sấm trạng và các hình thức tương tự khác.

- Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi treo cờ Tổ quốc ở khu vực lễ hội không cao hơn, không trang trọng hơn các cờ hội.

- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi phục hồi phong tục, tập quán gây ảnh hưởng đến sức khỏe, nhân cách con người và truyền thống văn hóa Việt Nam.

• Xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định về bảo vệ công trình văn hóa, nghệ thuật, di sản văn hóa

- Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng, buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với hành vi viết, vẽ, làm bẩn hoặc làm ô uế di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa, nghệ thuật.

- Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

+ Tuyên truyền, phổ biến, trình diễn sai lệch nội dung và giá trị di sản văn hóa phi vật thể đã được đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia hoặc được công nhận là Di sản văn hóa thế giới;

+ Tuyên truyền, giới thiệu sai lệch nội dung, giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng.

- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

+ Làm hư hại hiện vật trong bảo tàng, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh có giá trị dưới 50.000.000 đồng;

+ Sửa chữa, tẩy xóa bằng xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.

- Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi làm hư hại công trình văn hóa, nghệ thuật.

- Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng, buộc trả lại đất đã lấn chiếm hoặc chấm dứt việc sử dụng trái phép đối với hành vi lấn chiếm đất hoặc sử dụng trái phép di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa, nghệ thuật.

- Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

+ Làm hư hại hiện vật trong di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh có giá trị từ 50.000.000 đồng trở lên; làm hư hại nghiêm trọng di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, công trình văn hóa, nghệ thuật.

- Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi hủy hoại, làm thay đổi yếu tố gốc cấu thành di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.

- Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm, buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp đối với hành vi làm bản sao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia để kinh doanh mà không có giấy phép.

- Tịch thu tang vật, buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp đối với hành vi mua, bán, trao đổi, vận

chuyển trái phép di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia có nguồn gốc bất hợp pháp.

- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi thăm dò, khai quật khảo cổ không đúng nội dung ghi trong giấy phép; tịch thu tang vật vi phạm, buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với hành vi khai quật khảo cổ.

- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh không đúng nội dung quy hoạch, dự án và thiết kế kỹ thuật đã được phê duyệt.

- Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với hành vi thăm dò, khai quật khảo cổ không có giấy phép; đào bới, trục vớt trái phép tại các địa điểm khảo cổ; tịch thu tang vật vi phạm, buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với hành vi khai quật khảo cổ và đào bới trái phép.

- Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- + Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh mà không có văn bản đồng ý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- + Thực hiện lập quy hoạch, dự án hoặc tổ chức thi công, giám sát thi công dự án bảo quản, tu bổ

và phục hồi di tích mà không có đủ điều kiện năng lực, điều kiện hành nghề theo quy định;

+ Sưu tầm, nghiên cứu di sản văn hóa phi vật thể ở Việt Nam mà không thực hiện đúng nội dung đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam cho phép.

- Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng đối với hành vi sưu tầm, nghiên cứu di sản văn hóa phi vật thể ở Việt Nam mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam cho phép.

• Xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định về tổ chức hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa

Đối với tổ chức lễ hội:

- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức lễ hội theo quy định phải báo cáo bằng văn bản với cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà không báo cáo hoặc có báo cáo nhưng không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền đồng ý mà vẫn tổ chức.

- Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức lễ hội theo quy định phải có giấy phép mà không có giấy phép.

Đối với hoạt động quảng cáo:

- Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi quảng cáo bằng loa phóng thanh

và hình thức tương tự vượt quá độ ồn cho phép theo quy định.

- Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi quảng cáo bằng loa phóng thanh và các hình thức tương tự khác gắn trên phương tiện giao thông và các phương tiện di động tại nội thành, nội thị của các thành phố, thị xã.

- Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng, buộc tháo gỡ, tháo dỡ hoặc xóa quảng cáo đối với một trong các hành vi sau đây:

- + Treo, đặt, dán, dựng sản phẩm quảng cáo ngang bằng hoặc cao hơn biểu trưng, lô-gô hoặc tên của chương trình văn hóa, thể thao và du lịch;

- + Thể hiện trên sản phẩm quảng cáo với khổ chữ vượt quá một phần hai khổ chữ tên của chương trình văn hóa, thể thao và du lịch.

- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, buộc tháo gỡ, tháo dỡ hoặc xóa quảng cáo đối với một trong các hành vi sau đây:

- + Quảng cáo trên khu vực sân khấu không bảo đảm mỹ quan và che khuất tầm nhìn của người xem;

- + Quảng cáo trong các địa điểm diễn ra hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch mà che khuất Quốc kỳ, Quốc huy, ảnh Lãnh tụ, bảng hướng dẫn chuyên môn.

- Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng, buộc tháo gỡ, tháo dỡ hoặc xóa quảng cáo

đối với hành vi quảng cáo mạo danh nghệ sĩ, đoàn nghệ thuật; quảng cáo không đúng nội dung đã được ghi trong giấy phép biểu diễn.

Đối với hoạt động phổ biến phim:

- Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi chiếu phim tại nơi công cộng sau 12 giờ đêm đến 8 giờ sáng.

- Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng, buộc tiêu hủy tang vật vi phạm đối với hành vi chiếu băng, đĩa phim không dán nhãn kiểm soát tại nơi công cộng.

- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, buộc tiêu hủy tang vật vi phạm đối với hành vi chiếu phim chưa được phép phổ biến tại nơi công cộng.

- Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng, tịch thu phương tiện, buộc tiêu hủy tang vật vi phạm đối với hành vi chiếu phim đã có quyết định thu hồi, tịch thu, cấm phổ biến, tiêu hủy hoặc có nội dung khiêu dâm, kích động bạo lực, đồi trụy.

- Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, buộc tiêu hủy tang vật vi phạm đối với hành vi phát sóng phim đã có quyết định thu hồi, tịch thu, cấm phổ biến, tiêu hủy hoặc có nội dung khiêu dâm, kích động bạo lực, đồi trụy.

Đối với hoạt động tàng trữ, phổ biến bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu:

- Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng, buộc tiêu hủy tang vật vi phạm đối với hành vi phổ biến bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu có nội dung chưa được phép phổ biến.

- Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng, buộc tiêu hủy tang vật vi phạm đối với hành vi phổ biến bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu có nội dung truyền bá tệ nạn xã hội, không phù hợp với thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa Việt Nam tại nơi công cộng.

- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, buộc tiêu hủy tang vật vi phạm đối với một trong các hành vi sau đây:

+ Tàng trữ, phổ biến trái phép bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu thuộc loại cấm phổ biến với số lượng dưới 20 bản;

+ Phổ biến bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu có nội dung khiêu dâm, kích động bạo lực tại nơi công cộng;

+ Lưu hành bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu không dán nhãn kiểm soát với số lượng dưới 300 bản.

- Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng, buộc tiêu hủy tang vật vi phạm đối với một trong các hành vi sau đây:

+ Tàng trữ, phổ biến trái phép bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu thuộc loại cấm phổ biến với số lượng từ 20 bản đến 100 bản;

+ Lưu hành bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu không dán nhãn kiểm soát với số lượng từ 300 bản trở lên.

- Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng, buộc tiêu hủy tang vật vi phạm đối với hành vi tàng trữ, phổ biến trái phép bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu thuộc loại cấm phổ biến với số lượng từ 100 bản trở lên.

- Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng, buộc tiêu hủy tang vật vi phạm đối với hành vi tàng trữ, phổ biến trái phép bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu có nội dung đồi trụy.

Đối với hoạt động biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang:

- Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

+ Không thông báo bằng văn bản về nội dung chương trình biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền nơi biểu diễn, trình diễn theo quy định;

+ Không thông báo bằng văn bản về nội dung chương trình biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang của tổ chức nước ngoài đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền nơi đặt trụ sở theo quy định.

- Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi tự ý thêm, bớt lời ca, lời thoại hoặc thêm động tác diễn xuất khác với khi duyệt cho phép biểu diễn.

- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

+ Biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang không đúng nội dung ghi trong giấy phép;

+ Biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang sau 12 giờ đêm đến 8 giờ sáng mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, đình chỉ hoạt động biểu diễn từ 1 tháng đến 3 tháng đối với người biểu diễn thực hiện hành vi sử dụng bản ghi âm để thay cho giọng hát thật của người biểu diễn hoặc thay cho âm thanh thật của nhạc cụ độc diễn.

- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, đình chỉ hoạt động biểu diễn từ 1 tháng đến 3 tháng đối với người biểu diễn thực hiện hành vi sử dụng trang phục hoặc hóa trang không phù hợp với mục đích, nội dung biểu diễn, trình diễn và thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa Việt Nam.

- Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau:

+ Biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang mà không có giấy phép;

+ Tổ chức biểu diễn hoặc biểu diễn tác phẩm chưa được phép phổ biến.

- Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng, đình chỉ hoạt động biểu diễn từ 1 tháng đến 3 tháng đối với người biểu diễn thực hiện hành vi không phù hợp với thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa Việt Nam hoặc hành vi làm ảnh hưởng xấu đến quan hệ đối ngoại trong quá trình tổ chức biểu diễn.

- Đình chỉ hoạt động biểu diễn từ 3 tháng đến 6 tháng đối với người biểu diễn có một trong các hành vi sau đây:

+ Biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang có nội dung truyền bá tệ nạn xã hội, không phù hợp với thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa Việt Nam; xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân;

+ Biểu diễn tác phẩm có nội dung khiêu dâm, kích động bạo lực, tác phẩm bị cấm biểu diễn.

- Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

+ Tổ chức biểu diễn cho người đã bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấm biểu diễn hoặc trong thời hạn bị đình chỉ hoạt động biểu diễn;

+ Mua, bán, chuyển nhượng, sửa chữa, cho mượn, cho thuê giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang.

- Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng, đình chỉ hoạt động tổ chức biểu diễn từ 1 tháng đến 3 tháng đối với tổ chức thực hiện hành vi tổ chức biểu diễn tác phẩm có nội dung truyền bá tệ nạn xã hội, không phù hợp với thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa Việt Nam; xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân.

- Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng, đình chỉ hoạt động tổ chức biểu diễn từ 1 tháng đến 3 tháng đối với tổ chức thực hiện hành vi tổ chức biểu diễn tác phẩm có nội dung khiêu dâm, kích động bạo lực, tác phẩm bị cấm biểu diễn.

Đối với hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng:

- Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng, buộc tiêu hủy tang vật vi phạm đối với hành vi treo, trưng bày tranh, ảnh, lịch hay đồ vật khác có nội dung khiêu dâm, kích động bạo lực, đồi trụy tại nơi hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng.

- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, buộc tiêu hủy tang vật vi phạm đối với hành vi bán tranh, ảnh có nội dung khiêu dâm, kích động bạo lực, đồi trụy tại nơi hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng.

- Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi dùng các phương thức phục vụ có

tính chất khiêu dâm tại nơi hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng.

- Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với hành vi bao che cho các hoạt động có tính chất khiêu dâm, kích động bạo lực, đồi trụy, nhảy múa thoát y tại nơi tổ chức hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng.

- Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức cho khách nhảy múa thoát y hoặc tổ chức hoạt động khác mang tính chất đồi trụy tại nơi tổ chức hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng.

Đối với hoạt động trò chơi:

- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, buộc tiêu hủy tang vật vi phạm đối với hành vi tổ chức trò chơi điện tử có nội dung khiêu dâm, kích động bạo lực.

- Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng, buộc tiêu hủy tang vật vi phạm đối với hành vi tổ chức trò chơi điện tử có nội dung đồi trụy.

- Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng, buộc tiêu hủy tang vật vi phạm và nộp lại số lợi bất hợp pháp đối với hành vi bán, cho thuê băng, đĩa trò chơi điện tử có nội dung khiêu dâm, kích động bạo lực, đồi trụy.

Phụ lục 2

NINH BÌNH XÂY DỰNG NẾP SỐNG VĂN MINH TẠI CÁC KHU DU LỊCH VÀ LỄ HỘI

Một trong những địa phương đang thực sự trở thành điểm đến hấp dẫn của đông đảo du khách trong và ngoài nước nhờ việc đẩy mạnh xây dựng nếp sống văn minh nơi du lịch, lễ hội có thể kể đến đó là Ninh Bình.

Ninh Bình có hơn 800 di tích, danh lam thắng cảnh, trong đó có 78 di tích được xếp hạng cấp quốc gia, 160 di tích được xếp hạng cấp tỉnh, được xây dựng, quy hoạch thành 7 khu du lịch với 9 tuyến nội tỉnh và 10 tuyến liên tỉnh cùng 76 lễ hội truyền thống.

Đến Ninh Bình, về tham quan, thưởng ngoạn danh lam thắng cảnh vùng đất ngập nước Vân Long thuộc xã Gia Vân, huyện Gia Viễn, hầu hết khách du lịch đều hài lòng với cách làm du lịch của những người dân nơi đây. Không còn cảnh tranh giành, mời gọi khách mua hàng, mua quà lưu niệm như nhiều năm trước; cũng không còn cảnh ngạc nhiên bàn tán, chỉ trích những "ông tây, bà đầm" như gần

chục năm trước, mà thay vào đó là nụ cười thân thiện, cởi mở, ánh mắt tươi vui, giọng tiếng Anh, tiếng Pháp "bồi" nhưng lịch sự của những người làm dịch vụ du lịch tại nơi này. Có được sự bài bản, chuyên nghiệp đó là cả quá trình chỉ đạo cùng vào cuộc của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Gia Vân trong xây dựng nếp sống văn minh du lịch.

Nhận thức được thế mạnh của địa phương, ngay khi bắt tay vào triển khai phát triển kinh tế bằng du lịch, Đảng bộ xã Gia Vân đã ra Nghị quyết về phát triển du lịch cộng đồng, trong đó quan tâm đến việc nâng cao ý thức cho người dân nhằm phát triển dịch vụ du lịch theo hướng chuyên nghiệp, bền vững.

Theo đó, xã chủ động xây dựng chương trình vận động quần chúng thực hiện nếp sống văn minh du lịch, trọng tâm là mô hình "Toàn dân đoàn kết tham gia giữ gìn an ninh trật tự, xây dựng nếp sống văn minh Khu du lịch sinh thái Vân Long". Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên,... cùng vào cuộc tuyên truyền nâng cao ý thức văn minh du lịch cho hội viên, đoàn viên, nhất là những đối tượng trực tiếp làm du lịch như chị em chèo đò, người bán hàng lưu niệm; trong đó chú trọng đến kỹ năng giao tiếp, ứng xử với khách đến tham quan, du lịch; khuyến khích hội viên, đoàn viên tuyên truyền, vận động gia đình và người thân cùng thực hiện.

Hình thức tuyên truyền phong phú, đa dạng, bằng tờ rơi, áp phích, đặc biệt thông qua đài

truyền thanh xã và tổ chức các hội nghị lồng ghép tuyên truyền nâng cao nhận thức về du lịch cho các đoàn viên, hội viên đã không ngừng nâng cao nhận thức về du lịch cho người dân, trở thành nội quy, quy ước để mọi người cùng thực hiện.

Cùng với đó, hàng năm, nhằm không ngừng nâng cao ý thức của người dân về phát triển du lịch bền vững, Gia Vân đều phối hợp với các đơn vị có liên quan mở các lớp tập huấn về kiến thức du lịch, văn hóa ứng xử đối với du khách cho người làm dịch vụ du lịch, đồng thời phối hợp với các doanh nghiệp khai thác du lịch trên địa bàn đẩy mạnh công tác quảng bá, giới thiệu về du lịch địa phương, quan tâm giải quyết việc làm cho lao động nông thôn.

Với những cách làm quy củ, dài hơi, đến nay Khu du lịch sinh thái đất ngập nước Vân Long trở thành nơi hoạt động du lịch chuyên nghiệp, bài bản. Những người tham gia dịch vụ chèo đò, chụp ảnh, nhà hàng, khách sạn tại Khu du lịch đều phải ký cam kết giữ gìn an ninh trật tự, thực hiện tốt các nội quy của khu du lịch. Mỗi thuyền tham gia chèo đò ở khu du lịch đều có thông báo công khai để khách biết được giá cả, đường đi đến các điểm tham quan, thời gian thực hiện tuyến du lịch. Đã không còn tình trạng bán hàng rong trong khu vực hoạt động du lịch, không xảy ra hiện tượng chèo kéo, nài ép khách chụp ảnh, mua hàng; không còn tình trạng xin tiền bồi dưỡng của khách;

không chở khách khi không có vé đò; không cắt giảm các tuyến du lịch của khách; hầu hết người làm dịch vụ du lịch ở đây đã có phong cách giao tiếp, ứng xử văn minh, lịch sự;...

Được biết, huyện Gia Viễn đã có chủ trương mở rộng khu kinh doanh, bán hàng lưu niệm cho khách, bảo đảm các điểm bán hàng được bố trí phù hợp, không ảnh hưởng đến cảnh quan chung và tạo điều kiện cho khách tham quan được tìm hiểu, mua sắm hợp lý,...

Ngoài ra, xã Gia Vân cũng đặc biệt quan tâm đến công tác bảo đảm an ninh trật tự, bảo đảm vệ sinh môi trường trên địa bàn nhằm xây dựng hình ảnh của một khu du lịch xanh, sạch, văn minh, thân thiện,... tạo sự thoải mái, để lại ấn tượng đẹp trong lòng du khách khi đến với Vân Long. Với cách làm bài bản, khoa học và ý thức tốt của người dân, Khu du lịch sinh thái đất ngập nước Vân Long được ghi nhận là khu du lịch cộng đồng hiệu quả, văn minh với số lượng khách du lịch đến tham quan ngày càng tăng. Mỗi năm có từ 50 - 70 nghìn lượt du khách đến tham quan, thưởng ngoạn; doanh thu từ hoạt động du lịch hàng năm luôn đạt hàng tỷ đồng, giải quyết việc làm cho trên 500 lao động với mức thu nhập ổn định.

Rời khu danh lam thắng cảnh Vân Long tuyệt đẹp đến với lễ hội truyền thống Cố đô Hoa Lư. Nhiều khách đã từng tham gia lễ hội cảm thấy

mỗi năm lễ hội ở nơi đây đều có sự thay đổi tích cực theo hướng ngày càng văn minh, ấn tượng nhưng vẫn giữ được nét truyền thống. Trong lễ hội, đã không còn tình trạng ăn mày, ăn xin đeo bám du khách; các quán bán hàng lưu niệm cũng như ăn uống được quy hoạch trật tự theo hàng lối, từng khu vực nhất định, yêu cầu các hộ gia đình tham gia kinh doanh đăng ký thực hiện nếp sống văn minh. Các hoạt động bán hàng, chụp ảnh, xe ôm được chấn chỉnh và đưa vào nền nếp. Các hoạt động bên lề như các trò chơi dân gian, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao,... cũng được bố trí hài hoà, phù hợp, bảo đảm thực sự vui tươi, lành mạnh.

Là địa phương có nhiều lễ hội truyền thống diễn ra trong năm, không chỉ riêng với lễ hội truyền thống Cố đô Hoa Lư, mà ở nhiều lễ hội khác như hội đền Thái Vi, hội chùa Bích Động,... huyện Hoa Lư xác định, mỗi dịp lễ hội là cơ hội thu hút du khách về với Ninh Bình, là dịp thích hợp để huyện quảng bá, giới thiệu những tiềm năng về vùng đất, con người Hoa Lư nói riêng, mảnh đất và con người Ninh Bình nói chung, do đó công tác xây dựng nếp sống văn minh trong hoạt động lễ hội được huyện chú trọng, quan tâm, bảo đảm mỗi người dân, mỗi khách du lịch khi đến tham quan, du lịch, dự hội đều cảm thấy hài lòng, thoải mái, yên tâm và hẹn ngày quay lại.

Cùng với việc đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức cho nhân dân khi tham gia lễ hội đến việc phục vụ lễ hội và triển khai hoạt động du lịch, dịch vụ tại lễ hội, huyện Hoa Lư đã chỉ đạo các đơn vị tổ chức, tham gia lễ hội triển khai thực hiện tốt việc bảo đảm an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, tăng cường công tác kiểm tra, kiên quyết xử lý các vi phạm tại các lễ hội như: các trò chơi mang tính ăn thua, cá cược, người hành nghề bói toán, xóc thẻ... nhằm bảo đảm nếp sống văn minh khi tổ chức lễ hội; ngăn chặn tình trạng mê tín dị đoan, hướng người dân tham gia vào các hoạt động văn hóa tinh thần lành mạnh, tươi vui. Qua tổ chức các lễ hội ở nhiều địa bàn trong huyện cho thấy, hầu hết không để xảy ra các tình trạng đáng tiếc như trộm cắp tài sản, gây rối trật tự công cộng, tai nạn giao thông,... ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.

Vài năm gần đây, các khu, các điểm di tích, danh thắng và những lễ hội truyền thống trên địa bàn tỉnh Ninh Bình đang có những thay đổi, dần đi vào quy củ, văn minh. Tuy nhiên, vẫn còn một số khu, điểm du lịch và lễ hội vẫn xảy ra tình trạng "chật, chém" du khách, lợi dụng lễ hội để hành nghề mê tín dị đoan, cá cược ăn tiền, gây ô nhiễm môi trường, mất an ninh trật tự,... Bên cạnh đó, ý thức của người đến tham quan danh thắng và tham gia lễ hội cũng còn nhiều hạn chế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, t.5, 10.
2. Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 (sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 32/2009/QH12).
3. Công điện số 162/CĐ-TTg ngày 09-02-2011 của Thủ tướng Chính phủ về Công tác quản lý và tổ chức lễ hội.
4. Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21-01-2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.
5. Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 26-11-2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.
6. Chỉ thị số 265/CT-BVHTTDL ngày 18-12-2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc tăng cường công tác quản lý, tổ chức và thực hiện nếp sống văn minh trong hoạt động lễ hội.

7. Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 6-11-2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng.
8. Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04-01-2012 sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
9. Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12-11-2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo.
10. Tài liệu hội nghị sơ kết công tác quản lý và tổ chức lễ hội xuân Quý Tỵ 2013 của Cục Văn hóa cơ sở, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
NHẬN THỨC CHUNG VỀ XÂY DỰNG NẾP SỐNG VĂN MINH TẠI ĐIỂM DI TÍCH VÀ LỄ HỘI	7
I. Di tích và lễ hội là di sản văn hóa quý giá của dân tộc	7
II. Xây dựng nếp sống văn minh tại điểm di tích và lễ hội là một việc cần thiết	17
NHỮNG VIỆC CẦN THỰC HIỆN TRONG XÂY DỰNG NẾP SỐNG VĂN MINH TẠI ĐIỂM DI TÍCH, LỄ HỘI	25
I. Nâng cao ý thức, trách nhiệm về giữ gìn, bảo vệ những giá trị của di tích và lễ hội	26
II. Giữ gìn bản sắc văn hóa của địa phương, dân tộc	37
III. Thực hiện văn minh tín ngưỡng; bài trừ hủ tục, mê tín dị đoan	52
	103

IV. Giữ gìn an ninh, trật tự	55
V. Thực hiện tiết kiệm trong lễ hội	77
<i>Phụ lục 1:</i> Một số quy định xử phạt vi phạm hành chính tại điểm di tích và lễ hội	81
<i>Phụ lục 2:</i> Ninh Bình xây dựng nếp sống văn minh tại các khu du lịch và lễ hội	94
<i>Tài liệu tham khảo</i>	100

Chịu trách nhiệm xuất bản
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT
TS. HOÀNG PHONG HÀ
Chịu trách nhiệm nội dung
ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP - XUẤT BẢN
NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT
ThS. NGUYỄN MINH
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA DÂN TỘC
LƯU XUÂN LÝ

Biên tập nội dung: NGUYỄN THỊ CHÍNH
ThS. NGUYỄN QUỲNH MAI
Trình bày bìa: HÀ LAN
Chế bản vi tính: HOÀNG MINH TÁM
Sửa bản in: PHÒNG BIÊN TẬP KỸ THUẬT
Đọc sách mẫu: MINH ANH

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT - 12/86 phố Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: 080.49221 FAX: 080.49222 Email: suthat@nxbctqg.vn Website: www.nxbctqg.vn

TÌM ĐỌC

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
CỤC VĂN HÓA CƠ SỞ

- HỎI - ĐÁP VỀ XÂY DỰNG NẾP SỐNG VĂN MINH

HOÀNG ANH - NGUYỄN DUY BẮC - PHẠM VĂN THỦY

- PHÁT TRIỂN VĂN HÓA VÀ CON NGƯỜI VIỆT NAM
THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN ĐẮC HƯNG

- VIỆT NAM - VĂN HÓA VÀ CON NGƯỜI

ISBN:978-604-57-0473-8



9 786045 704738